TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
1	Trần Long	Ẩn	20125314	07/05/2002	6.30	9.30	5.00	8,50	5.00	6.80	x
2	Hà Thúy	An	18128001	13/03/2000	6.80	6.30	6.80	7,50	3.50	6.20	
3	Hồ Quốc	An	20115174	03/10/2002	6.90	7.50	6.30	5,90	8.00	6.90	x
4	Huỳnh Như	An	19124002	20/10/2001	6.20	6.80	2.50	7,50	5.00	5.60	
5	Lê Thùy	An	21145104	03/08/2003	5.30	5.60	4.00	8,60	3.50	5.40	
6	Bùi Tú	Anh	20112437	02/01/2001	5.60	5.00	8.10	6,10	5.50	6.10	x
7	Lê Ngọc Như	Anh	20139173	14/08/2002	6.00	7.00	5.00	6,30	5.90	6.00	x
8	Lê Quỳnh	Anh	20128002	03/08/2002	7.40	8.60	5.00	7,40	5.40	6.80	x
9	Nguyễn Hảo Nhật	Anh	21139007	01/05/2003	5.50	6.80	4.00	7,50	5.50	5.90	
10	Nguyễn Hoàng Tuấn	Anh	21122479	24/07/2003	6.90	8.80	6.80	8,00	8.80	7.90	x
11	Nguyễn Thị Kim	Anh	20125319	05/11/2002	6.70	8.90	2.90	7,40	5.00	6.20	
12	Nguyễn Thị Kim	Anh	19122005	16/05/2001	5.90	8.60	8.00	6,50	7.80	7.40	x
13	Phan Quốc	Anh	19116006	30/09/2001	6.30	5.90	4.00	8,60	6.00	6.20	
14	Trần Châu	Anh	19113005	08/03/2001	5.50	6.00	6.30	8,30	5.00	6.20	x
15	Trần Thị Ngọc	Anh	18128006	28/08/2000	6.50	6.60	2.80	7,40	5.50	5.80	
16	Trịnh Hoàng	Anh	18154008	18/11/2000	5.70	1.50	5.30	0,00	5.00	3.50	
17	Trương Quang	Anh	19113006	19/06/2001	6.10	7.80	3.50	5,00	5.00	5.50	
18	Võ Thị Trâm	Anh	19149002	23/04/2001	4.90	8.00	5.00	8,30	5.00	6.20	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
19	Võ Tuấn	Anh	20138071	21/10/2002	5.30	5.90	2.00	7,30	5.50	5.20	
20	Vũ Hoàng	Anh	16112478	27/07/1998	5.90	5.80	5.00	7,50	8.30	6.50	x
21	Võ Thị Như	Ái	20123109	08/10/2001	6.00	6.90	7.40	6,90	5.30	6.50	x
22	Trương Ngọc	Ánh	20125011	05/09/2002	5.40	5.80	2.60	7,50	5.00	5.30	
23	Võ Lê Ngọc	Ánh	19120015	03/03/2001	5.10	6.50	3.80	6,80	5.40	5.50	
24	Vũ Thị Nhật	Ánh	21112388	02/08/2003	5.60	7.50	4.00	7,80	6.80	6.30	
25	Mai Xuân	Bằng	19145003	20/05/2001	6.10	8.50	5.30	5,90	7.60	6.70	x
26	Trần Công	Bằng	15112396	04/08/1996	5.40	5.00	2.10	6,50	7.30	5.30	
27	Nguyễn Thành	Bãng	19118006	16/01/2001	6.20	5.80	4.00	8,50	8.00	6.50	
28	Ngô Quốc	Bảo	19118011	18/01/2001	6.00	5.00	5.90	7,00	7.40	6.30	x
29	Nguyễn Chí	Bảo	19137004	24/05/2001	4.60	5.00	5.60	7,30	5.50	5.60	
30	Nguyễn Lý Tấn	Bình	18111012	23/01/2000	5.50	7.00	8.30	6,00	5.90	6.50	x
31	Lê Thái Hoàng An	Cát	19138005	16/07/2001	5.10	5.00	2.60	7,40	5.50	5.10	
32	Hồ Ngọc Hoàn	Châu	18155007	02/08/2000	6.10	6.90	3.40	5,90	5.00	5.50	
33	Hồ Thị Mỹ	Châu	20122620	09/09/2002	6.30	6.10	8.90	6,90	5.50	6.70	x
34	Nguyễn Thị	Châu	19125031	25/10/2001	5.10	6.80	3.80	7,80	6.10	5.90	
35	Phạm Tuyền Giang	Châu	19163004	27/02/2001	6.70	8.00	5.90	8,30	7.50	7.30	x
36	Trần Thị Kiều	Châu	20123118	11/12/2002	5.70	8.30	4.00	7,80	1.30	5.40	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
37	Trần Thị Ngọc	Châu	20128155	24/09/2002	7.30	6.80	9.30	8,00	6.30	7.50	x
38	Phạm Lương Minh	Chánh	20145007	17/10/2002	6.40	6.80	7.00	7,00	3.10	6.10	
39	Vũ Công	Chánh	17163006	26/05/1999	5.20	6.50	2.50	6,80	8.10	5.80	
40	Ngô Minh	Chi	18115011	25/01/2000	5.90	8.80	4.00	7,80	6.60	6.60	
41	Đỗ Thị Quỳnh	Chi	20124271	06/01/2002	5.20	5.50	2.40	5,00	5.00	4.60	
42	Nguyễn Trung	Chí	16112402	31/05/1998	7.00	7.30	5.90	8,00	5.90	6.80	x
43	Hoàng Phương	Chính	20145096	21/02/2002	6.60	7.40	8.40	7,40	2.60	6.50	
44	Hoàng Tư	Chung	19113015	24/03/2001	4.80	6.30	5.00	4,00	6.00	5.20	
45	Đặng Mai	Chung	19118022	22/06/2001	5.50	8.10	6.90	6,90	8.40	7.20	x
46	Nguyễn Đức	Chung	19124036	11/07/2001	5.00	7.30	5.80	7,50	5.60	6.20	x
47	Nguyễn Thành	Công	17154009	11/03/1999	5.30	5.80	2.00	7,30	7.50	5.60	
48	Võ Phạm	Công	21116126	13/04/2003	5.80	7.30	6.00	7,00	7.60	6.70	x
49	Vũ Thành	Công	17163009	04/08/1999	7.50	4.30	6.50	6,30	8.30	6.60	
50	Trần Đức	Cương	19113018	18/10/2001	6.10	5.00	0.50	1,30	7.80	4.10	
51	Diệp Kiến	Cường	19118025	13/03/2001	5.30	7.50	6.00	7,30	8.80	7.00	x
52	Đào Duy	Cường	21138099	18/09/2003	3.90	7.90	2.10	6,60	7.30	5.60	
53	Phạm Việt Đức	Cường	16112406	22/09/1998	5.70	7.80	5.50	5,50	6.30	6.20	x
54	Nông Thị Kim	Cúc	18112028	07/01/2000	5.30	6.50	7.30	7,30	7.60	6.80	x

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
55	Chế Nguyễn Văn	Danh	19118030	01/09/2001	3.80	5.90	1.50	5,50	5.00	4.30	
56	Hồ Lê Tuấn	Danh	19154019	14/05/2001	6.40	5.00	4.00	7,50	2.50	5.10	
57	Lê Công	Danh	17118018	01/07/1999	6.80	7.60	3.30	6,90	7.00	6.30	
58	Nguyễn Trường	Danh	17112314	04/08/1999	6.20	6.00	5.50	6,80	5.80	6.10	x
59	Tiêu Viết	Danh	21122499	10/12/2003	5.80	9.00	7.00	9,00	8.00	7.80	x
60	Huỳnh Thị Thúy	Diễm	19120023	07/11/2001	6.00	7.40	6.90	7,10	6.30	6.70	x
61	Đỗ Thị Kiều	Diễm	19128021	20/12/2001	4.60	1.40	3.40	10,00	2.90	4.50	
62	Hồ Nữ Thuý	Diệu	19139018	24/05/2001	6.20	8.40	8.90	7,40	8.60	7.90	x
63	Huỳnh Thị	Diệu	16112407	27/05/1998	6.20	5.00	5.90	8,10	1.40	5.30	
64	Lê Bùi Hồng	Diệu	19139019	28/07/2001	6.20	6.30	3.30	6,50	6.50	5.80	
65	Lê	Dĩ	19111015	27/03/2001	5.00	5.00	5.30	7,30	7.30	6.00	x
66	Nguyễn Văn	Dư	18153013	21/02/2000	6.00	7.00	3.50	7,00	0.00	4.70	
67	Bá Thị Hồng	Dương	19125060	30/04/2001	5.70	8.50	5.00	9,00	6.50	6.90	x
68	Lê Văn	Dưỡng	21153120	26/06/2003	5.90	7.80	6.00	8,30	8.10	7.20	x
69	Thẩm Thị	Dịp	16112408	18/08/1998	5.80	5.60	2.80	7,00	5.00	5.20	
70	Lâm Phương	Du	21128220	18/08/2003	4.60	0.00	0.00	0,00	0.00	0.90	
71	Bùi Phương	Dung	18112271	18/12/2000	6.00	8.50	6.30	8,50	8.30	7.50	x
72	Lê Thị Hồng	Dung	19120030	19/11/2001	5.90	7.50	1.10	9,00	6.00	5.90	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
73	Nguyễn Thị Tuyết	Dung	16112254	20/01/1998	5.30	7.90	3.80	8,10	3.00	5.60	
74	Thái Ngọc	Dung	20120175	05/05/2002	5.90	6.30	2.50	7,30	7.80	6.00	
75	Trịnh Ngọc	Dung	20155090	18/09/2002	4.90	5.60	0.80	6,90	7.30	5.10	
76	Hồ Trí	Dũng	16126028	01/08/1998	5.30	6.00	4.00	5,00	8.30	5.70	
77	Nguyễn Ngọc	Dũng	18163007	09/02/2000	6.30	7.40	5.50	7,40	6.60	6.60	x
78	Dương Hoàng	Duy	19118048	30/11/2001	5.20	5.80	2.00	4,00	6.30	4.70	
79	Lê Nguyễn Anh	Duy	20124287	17/04/2002	4.30	0.00	0.00	0,00	1.00	1.10	
80	Nguyễn Đình Khánh	Duy	20125371	03/07/2002	7.30	6.90	5.00	7,40	8.10	6.90	x
81	Nguyễn Thanh	Duy	16149017	24/03/1998	5.40	6.00	3.40	6,50	2.10	4.70	
82	Nguyễn Thành	Duy	19116030	23/03/2000	5.30	7.40	6.90	6,90	7.40	6.80	x
83	Phạm Khương	Duy	19126033	11/01/2001	7.00	8.30	4.00	8,00	5.00	6.50	
84	Phạm Đình	Duy	19153014	07/11/2001	4.80	5.30	2.30	0,00	0.00	2.50	
85	Phạm Trần Khánh	Duy	20145107	16/09/2002	4.40	7.90	2.60	7,10	5.00	5.40	
86	Trần Anh	Duy	19116031	01/01/2001	4.50	3.80	3.50	7,30	6.00	5.00	
87	Trần Quang	Duy	17149033	03/06/1999	5.90	7.50	3.00	7,00	7.80	6.20	
88	Bùi Thị Kim	Duyên	19124068	08/07/2001	6.80	6.60	5.00	6,40	6.50	6.30	x
89	Lê Nguyễn Kỳ	Duyên	15112204	19/01/1996	6.00	6.90	8.60	7,40	3.00	6.40	
90	Lê Thị Mỹ	Duyên	17124032	30/06/1999	6.50	7.50	5.50	8,30	5.00	6.60	x

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
91	Nguyễn Ngọc	Duyên	19124069	10/06/2001	5.40	6.60	3.60	7,90	5.50	5.80	
92	Nguyễn Thiện Đào	Duyên	18124034	03/07/2000	4.70	6.50	0.00	2,10	6.60	4.00	
93	Vũ Thị Kỳ	Duyên	19125479	05/08/2001	5.90	6.50	3.60	7,00	6.60	5.90	
94	Nguyễn Phương	Duyệt	15153014	15/01/1997	6.60	5.50	5.50	7,40	5.50	6.10	x
95	Huỳnh Thị Hồng	Gấm	18126031	16/02/2000	5.00	6.50	3.00	6,80	7.10	5.70	
96	Nguyễn Đặng Hoàng	Gia	21154160	08/11/2003	6.40	6.50	8.50	7,30	6.30	7.00	x
97	Lê Thị Quỳnh	Giang	20122296	09/10/2002	5.30	8.80	5.80	8,00	8.00	7.20	x
98	Nguyễn Khắc	Giang	19128036	24/02/2001	7.10	5.50	6.90	7,90	8.30	7.10	x
99	Trần Thị Trường	Giang	18131012	13/03/2000	4.60	3.80	2.50	7,30	3.00	4.20	
100	Lâm Quỳnh	Giao	21124332	15/11/2002	2.70	0.00	0.40	0,60	0.00	0.70	
101	Thổ Thị Ngọc	Giàu	19125075	13/06/2001	7.20	8.80	7.30	6,00	6.90	7.20	x
102	K'	Gùin	18112346	20/12/1999	5.20	8.00	5.00	7,50	5.90	6.30	x
103	Cao Nguyễn Ngọc	Hân	19124079	21/04/2001	3.90	4.00	2.00	5,50	0.00	3.10	
104	Lê Thị Ngọc	Hân	20145017	25/04/2002	5.30	7.90	2.00	7,90	5.00	5.60	
105	Lê Thị Ngọc	Hân	20145018	29/04/2002	6.90	9.10	8.10	7,40	9.30	8.20	x
106	Mai Hoàng Ngọc	Hân	19125083	28/08/2001	5.60	6.80	5.00	7,00	5.50	6.00	x
107	Nguyễn Thị	Hân	19139033	15/07/2001	6.40	7.30	6.50	7,50	6.50	6.80	x
108	Nguyễn Thị Mai	Hân	19116035	05/10/2001	5.90	7.10	5.50	5,90	5.00	5.90	x

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
109	Lê Thanh	Hậu	19149025	07/01/2001	6.00	5.00	4.00	7,30	6.80	5.80	
110	Đào Nguyên Ngọc	Hậu	19111035	07/02/2001	5.60	5.50	1.00	5,50	6.60	4.80	
111	Nguyễn Công	Hậu	20149157	09/12/2002	4.20	0.00	2.10	0,00	8.00	2.90	
112	Nguyễn Thị Kim	Hậu	20125035	28/12/2002	4.80	7.80	3.50	6,30	6.80	5.80	
113	Nguyễn Trung	Hậu	19113046	16/10/2001	5.60	8.50	5.00	6,00	6.40	6.30	x
114	Trần Công	Hậu	16112268	12/08/1998	5.50	8.40	7.30	7,50	3.50	6.40	
115	Võ Minh	Hậu	19125093	16/02/2001	5.80	7.00	2.00	5,50	5.00	5.10	
116	Hoàng Diễm	Hằng	17125073	03/07/1999	5.00	7.50	4.00	7,30	5.50	5.90	
117	Lê Thị Thúy	Hằng	19112055	18/09/2001	4.50	6.00	3.50	5,00	8.90	5.60	
118	Nguyễn Thị Kim	Hằng	19128038	10/12/2001	7.30	8.60	6.30	7,30	9.40	7.80	x
119	Phạm Thị Thúy	Hằng	19111033	01/12/2001	6.20	7.80	6.00	7,50	5.60	6.60	x
120	Trần Thị Thúy	Hằng	20125397	11/08/2001	5.50	7.30	3.80	7,80	6.50	6.20	
121	Vương Nguyễn Sông	Hằng	19126043	03/09/2001	5.80	6.50	0.80	8,50	6.50	5.60	
122	Lưu Thanh	Hạ	18112054	19/07/2000	5.80	6.30	3.00	6,50	8.80	6.10	
123	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	19115030	02/02/2001	6.50	7.60	5.00	7,90	7.50	6.90	x
124	Phạm Duy	Hạnh	19137018	01/05/2001	5.80	8.90	5.00	8,10	3.00	6.20	
125	Nguyễn Thị Ngân	Hà	20128174	19/09/2002	7.80	7.50	5.00	7,30	5.50	6.60	x
126	Nguyễn Thị Thu	Hà	19126039	11/08/2001	5.70	6.00	4.00	7,00	8.80	6.30	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
127	Thái Trần Thu	Hà	19117015	05/06/2001	6.30	7.90	1.50	5,00	6.30	5.40	
128	Trần Thị	Hà	15112205	10/06/1995	5.30	1.10	1.90	6,40	6.10	4.20	
129	Lê Thị Thu	Hài	18128040	11/07/2000	5.40	7.80	6.00	6,80	3.00	5.80	
130	Phùng Nguyễn Nhật	Hào	19124087	01/10/2001	5.40	5.00	2.50	7,40	7.80	5.60	
131	Nguyễn Thanh	Hải	19137017	24/09/2001	5.70	6.60	5.00	6,90	7.10	6.30	x
132	Trần Hữu	Hải	16112796	10/02/1998	5.40	6.60	4.00	6,90	5.00	5.60	
133	Văn Viết	Hải	18125086	18/07/2000	5.40	8.60	4.00	8,40	5.00	6.30	
134	Lê Trần Như	Hảo	15162011	25/06/1997	5.40	0.60	4.50	6,10	5.50	4.40	
135	Thiên Sanh	Hảo	16126221	12/06/1997	5.50	4.00	2.10	0,00	5.60	3.40	
136	Lương Diệu	Hiền	17124049	13/11/1999	5.20	5.30	0.50	8,60	6.80	5.30	
137	Nguyễn Thị	Hiền	16112544	25/04/1998	6.10	8.00	5.00	8,30	5.50	6.60	x
138	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	19125099	12/11/2001	6.80	7.00	5.80	7,30	7.90	7.00	x
139	Phan Thu	Hiền	17112328	10/10/1999	6.20	9.00	6.30	7,30	6.80	7.10	x
140	Trần Thanh	Hiền	19128043	15/01/2001	6.30	6.90	8.60	7,40	7.00	7.20	x
141	Bùi Minh	Hiếu	18112062	27/02/2000	5.80	6.40	5.90	8,10	7.90	6.80	x
142	Chầm Thị Bảo	Hiếu	20125040	08/09/2002	5.60	8.10	0.00	5,50	0.00	3.80	
143	Nguyễn Kim	Hiếu	19111041	15/12/2001	6.60	9.30	7.00	6,50	5.00	6.90	x
144	Nguyễn Lê Minh	Hiếu	20128179	14/04/2002	6.60	6.80	2.60	7,50	7.50	6.20	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
145	Nguyễn Minh	Hiếu	17112062	19/08/1999	6.30	6.00	3.50	8,00	5.50	5.90	
146	Trần Trọng	Hiếu	17149053	30/11/1997	5.00	7.80	6.00	8,10	5.90	6.60	x
147	Trần Trung	Hiếu	19124096	06/07/2001	5.70	6.90	6.40	6,40	3.60	5.80	
148	Trần Văn	Hiếu	18117020	11/11/2000	6.60	8.00	3.00	7,50	8.00	6.60	
149	Võ Văn	Hiếu	21138117	25/01/2003	6.70	8.60	8.60	7,30	7.60	7.80	x
150	Nguyễn Thị Mỹ	Hiệu	18112306	16/09/2000	6.20	9.10	8.60	8,60	5.00	7.50	x
151	Lê Hoàng	Hinh	19116044	25/10/2001	5.90	6.10	2.50	7,40	5.00	5.40	
152	Phạmvăn	Hinh	18124043	05/12/2000	5.30	8.30	5.00	7,30	6.50	6.50	x
153	Lê Trần Vinh	Hoa	19128045	14/04/2001	5.50	8.40	5.90	8,10	8.60	7.30	x
154	Trần Thanh	Hoa	18112063	17/12/2000	6.90	6.90	3.50	8,10	6.40	6.40	
155	Trần Đôn	Hồ	19116045	28/06/2001	7.20	7.00	0.00	7,50	5.00	5.30	
156	Cao Thị Thúy	Hồng	19120070	18/11/2001	5.80	6.80	2.50	7,50	6.80	5.90	
157	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	21112459	20/08/2003	7.50	8.80	3.40	8,50	8.10	7.30	
158	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	19125113	19/03/2001	5.70	8.60	1.40	7,40	7.10	6.00	
159	Nguyễn Văn Nữ Tường	Hoanh	19124102	12/04/2001	6.90	7.90	6.00	8,00	6.60	7.10	x
160	Phạm Khánh	Hoà	20128181	27/09/2002	6.10	6.90	7.90	0,00	5.50	5.30	
161	Hà Minh	Hoài	21154177	06/06/2003	5.10	5.00	4.00	2,00	0.50	3.30	
162	Đặng Nguyễn Thanh	Hoài	19139048	30/01/2000	6.10	7.10	5.90	7,10	7.40	6.70	x

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
163	Ngô Anh	Hoài	19111044	05/12/2001	5.60	5.00	5.90	7,30	6.60	6.10	x
164	Trần Văn	Hoài	18138028	06/09/2000	4.50	5.50	3.00	7,50	7.00	5.50	
165	Lê Văn	Hoàn	19149029	10/06/2001	6.80	8.60	5.90	6,40	6.60	6.90	x
166	Nguyễn Quốc	Hoàn	21122102	15/02/2003	5.70	5.00	7.80	7,50	8.00	6.80	x
167	Phạm Dương Bảo	Hoàn	18111041	02/11/2000	5.80	5.60	3.40	6,10	6.90	5.60	
168	Nguyễn Kim	Hoàng	16154040	19/04/1998	4.80	6.30	4.00	8,10	3.50	5.30	
169	Từ Minh	Hoàng	17137027	03/03/1999	5.40	5.80	2.00	8,30	9.10	6.10	
170	Trần Phước	Hoàng	19139051	06/05/2001	6.60	7.00	3.50	7,80	7.90	6.60	
171	Nguyễn Thị	Hợp	19122068	05/02/2001	5.20	5.50	7.00	7,50	5.00	6.00	x
172	Nguyễn Thanh	Hơn	20153082	19/06/2002	5.80	8.50	7.80	9,30	3.50	7.00	
173	Bùi Phước	Hưng	19154055	22/07/2001	6.20	8.60	2.30	0,80	5.50	4.70	
174	Ngô Trần	Hưng	19137023	04/07/2001	5.90	9.00	8.00	8,00	8.00	7.80	x
175	Phạmvăn	Hưng	18139063	12/08/2000	5.60	6.00	3.60	7,30	9.30	6.40	
176	Hoàng Trọng	Hòa	20153079	21/07/2002	7.30	8.10	6.40	10,00	8.10	8.00	x
177	Lê Thị Mỹ	Hòa	21122554	14/06/2003	6.30	6.50	7.80	7,30	8.10	7.20	x
178	Võ Thị Khánh	Hòa	21123229	16/12/2003	6.80	8.00	6.00	7,80	4.00	6.50	
179	Vũ Minh	Hòa	18138027	23/05/1998	6.20	7.60	6.60	7,90	4.00	6.50	
180	Cao Thị Mỹ	Hương	19155030	08/07/2001	6.00	7.30	4.00	6,80	6.10	6.00	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
181	Nguyễn Thị Thu	Hương	19116050	07/03/2001	5.90	7.90	7.90	8,60	5.00	7.10	x
182	Triệu Lan	Hương	18125519	11/07/1999	5.40	5.90	5.00	7,30	5.60	5.80	x
183	Võ Sông	Hương	20126254	18/09/2002	5.80	6.00	5.00	7,80	5.50	6.00	x
184	Vũ Thị	Hường	19115047	28/10/2001	5.50	5.90	3.00	7,00	6.00	5.50	
185	Huỳnh Tấn	Hữu	16118061	22/05/1998	5.40	7.10	3.10	7,40	9.30	6.50	
186	Huỳnh Chí	Hướng	19145031	11/06/2001	5.20	7.90	4.00	8,10	5.00	6.00	
187	Trần Lê	Huấn	18138030	01/01/2000	5.70	5.30	5.50	8,50	8.30	6.70	x
188	Trần Minh	Huấn	17138022	26/05/1999	5.50	6.00	2.60	7,50	5.00	5.30	
189	Hà Đình	Huân	18122078	30/01/2000	5.70	7.90	5.00	7,40	7.50	6.70	x
190	Đặng Thị	Huệ	17124300	05/01/1999	4.30	5.00	4.00	7,30	5.00	5.10	
191	Hồ Xuân	Hùng	18137021	02/02/2000	5.00	6.30	4.00	0,80	1.00	3.40	
192	Phạm Văn	Hùng	21122562	08/03/2003	6.60	8.80	9.00	10,00	10.00	8.90	x
193	Phạm Văn Trí	Hùng	19137022	10/07/2001	6.40	8.80	6.30	9,50	6.00	7.40	x
194	Hoàng Thái	Huy	20122332	22/01/2002	5.80	6.30	2.50	7,30	6.50	5.70	
195	Lê Võ Quốc	Huy	21112086	01/04/2003	6.80	8.10	8.60	7,60	8.00	7.80	x
196	Lương Tuấn	Huy	21124082	01/10/2003	5.70	7.90	5.00	7,50	0.00	5.20	
197	Mai Hoàng Gia	Huy	21124083	21/05/2003	5.50	8.10	3.00	2,00	3.00	4.30	
198	Đào Tấn	Huy	16112423	25/02/1998	5.80	7.30	0.90	5,00	0.90	4.00	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
199	Nguyễn Gia	Huy	16115069	21/05/1997	5.30	5.80	6.00	8,80	5.50	6.30	x
200	Nguyễn Đức	Huy	16115068	09/02/1998	4.40	8.00	4.00	2,00	6.80	5.00	
201	Đinh Quang	Huy	21122569	30/03/2003	7.00	9.00	6.30	8,30	7.30	7.60	x
202	Phạm Tuấn	Huy	16118065	28/11/1998	3.70	0.00	1.60	0,00	0.00	1.10	
203	Trần Đức	Huy	18112081	31/01/2000	6.60	7.30	5.30	9,30	7.50	7.20	x
204	Vũ Hoàng	Huy	18126064	21/03/2000	6.30	8.00	7.50	7,30	1.10	6.00	
205	Lê Thị Mỹ	Huyền	18127022	16/01/2000	5.30	7.60	6.40	7,40	5.50	6.40	x
206	Nguyễn Thị	Huyền	19139056	10/02/2001	5.80	7.30	6.30	7,30	6.60	6.70	x
207	Phan Thị Thanh	Huyền	19155033	02/01/2001	4.30	5.00	1.50	5,80	3.50	4.00	
208	Lê Nguyễn Ngọc	Huỳnh	20123080	05/01/2002	5.80	7.60	3.60	6,40	6.00	5.90	
209	Nguyễn Hải	Huỳnh	18164013	29/01/2000	5.30	6.80	3.00	8,80	3.50	5.50	
210	Võ Thị Mộng	Huỳnh	21126078	27/10/2003	6.90	8.90	6.90	8,90	10.00	8.30	x
211	Bùi Huỳnh Duy	Khang	20125446	31/10/2002	5.90	8.50	0.50	7,30	6.40	5.70	
212	Cao Hoàng	Khang	16118071	25/06/1998	5.20	1.80	5.50	0,00	0.00	2.50	
213	Diệp Vĩ	Khang	19154065	18/09/2001	5.90	8.40	6.10	10,00	7.50	7.60	x
214	Hà Văn	Khang	21128056	29/08/2003	6.20	8.00	3.10	7,30	0.00	4.90	
215	Lý Nhất	Khang	19118105	08/04/2001	5.60	8.60	5.00	8,90	10.00	7.60	x
216	Mai Khoa	Khang	19155034	22/11/2001	4.40	6.00	3.50	7,30	2.80	4.80	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
217	Nguyễn Gia	Khang	18112090	28/12/2000	4.80	5.50	7.90	2,60	0.00	4.20	
218	Nguyễn Quốc	Khang	20145120	11/06/2002	4.80	0.00	5.00	0,00	5.00	3.00	
219	Đoàn Duy	Khang	19154066	19/05/2001	5.90	8.30	5.00	7,50	6.00	6.50	x
220	Phạm Hoàng	Khang	17112087	27/09/1999	7.50	9.30	8.80	8,80	8.30	8.50	x
221	Phạm Vĩ	Khang	19113069	21/01/2001	5.30	7.30	3.40	6,50	1.90	4.90	
222	Đặng Tuấn	Khanh	20126266	12/06/2002	6.80	9.30	8.80	6,50	6.00	7.50	x
223	Nguyễn Duy	Khanh	15137071	14/02/1997	4.90	5.50	3.50	5,90	5.00	5.00	
224	Trần Nhã	Khanh	19116057	15/06/2001	5.30	0.80	4.00	6,80	5.00	4.40	
225	Nguyễn Ngọc	Khải	18138040	21/04/2000	5.80	9.00	5.60	7,00	6.80	6.80	x
226	Dương	Khánh	15126051	29/07/1997	4.90	5.60	5.30	7,90	2.50	5.20	
227	Huỳnh Kim	Khánh	21139069	17/09/2003	5.20	9.30	7.30	6,00	6.50	6.90	x
228	Lê Hoàng Kim	Khánh	21125150	12/02/2003	5.90	6.40	5.50	8,90	3.10	6.00	
229	Lê Kim	Khánh	20126267	09/10/2001	4.90	5.80	5.00	7,00	5.00	5.50	
230	Nguyễn Hoàng	Khánh	19122086	13/01/2001	6.20	7.90	1.80	1,50	6.30	4.70	
231	Phạm Lê An	Khánh	20128191	02/06/2002	5.50	8.50	3.60	7,50	7.90	6.60	
232	Trần Công	Khánh	18154053	28/01/2000	5.10	5.30	6.00	7,00	10.00	6.70	x
233	Trần Thị Kim	Khánh	20122344	19/06/2002	6.20	8.30	3.60	6,00	8.80	6.60	
234	Huỳnh Đăng	Khoa	21138136	22/08/2003	6.90	8.50	6.00	7,30	8.60	7.50	x

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
235	Lý Việt	Khoa	20115213	31/10/2002	7.60	8.50	5.80	8,80	7.90	7.70	x
236	Mai Đăng	Khoa	19153033	25/03/2001	6.30	5.30	5.00	8,10	5.50	6.00	x
237	Nguyễn Hồ Minh	Khoa	20128194	27/08/2002	7.30	7.50	6.30	6,30	8.10	7.10	x
238	Trần Đăng	Khoa	17115053	04/03/1999	5.90	7.60	3.80	9,10	5.50	6.40	
239	Trương Đăng	Khoa	17149063	09/07/1999	5.10	5.30	3.60	5,90	8.50	5.70	
240	Nguyễn Tấn	Khôi	17138027	12/04/1999	5.00	7.60	1.60	8,90	3.10	5.20	
241	Lương Dương	Kiệt	19128070	23/01/2001	5.30	5.90	5.60	1,60	7.60	5.20	
242	Đặng Hoàng	Kiệt	19118111	30/08/2001	3.30	2.30	2.50	4,00	7.50	3.90	
243	Nguyễn Duy	Kiệt	19118113	22/09/2001	5.40	8.00	5.00	7,50	6.60	6.50	x
244	Nguyễn Huỳnh Tấn	Kiệt	20125462	08/02/2002	5.40	8.90	8.00	8,60	8.90	8.00	x
245	Văn Tấn	Kiệt	16122140	06/07/1997	5.70	6.00	2.00	5,50	6.60	5.20	
246	Trần Thị Thuý	Kiều	18155037	10/06/2000	5.00	8.10	5.00	7,10	6.60	6.40	x
247	Nguyễn Thị	Kiều	19125143	01/03/2000	5.70	7.00	5.50	5,60	5.50	5.90	x
248	Trương Lệ Xuyến	Kim	21126091	04/04/2003	5.70	7.80	5.00	8,10	10.00	7.30	x
249	Nguyễn Sơn	Lâm	21112489	28/10/2003	6.00	5.60	4.50	2,90	7.80	5.40	
250	Nguyễn Thanh	Lâm	20112261	31/05/2002	5.60	6.80	3.80	8,00	5.50	5.90	
251	Trần Bá Thái	Lâm	16115084	28/02/1997	5.90	6.80	4.00	8,50	4.00	5.80	
252	Nguyễn Tiến	Lập	21121017	04/12/2003	5.80	5.00	3.80	5,50	6.90	5.40	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
253	Lê Nguyễn Y	Lam	21122136	22/06/2003	5.60	8.60	6.40	8,90	6.40	7.20	x
254	Trịnh Ái Nhĩ	Lan	19123223	09/09/2001	4.70	5.00	3.50	0,00	5.00	3.60	
255	Đàm Trần Thu	Lài	19128071	04/12/2001	5.00	6.30	4.00	8,10	4.00	5.50	
256	Võ Thị	Lành	17124082	21/12/1999	5.90	6.30	3.00	6,50	2.50	4.80	
257	Nguyễn Thị	Lệ	19117037	29/08/2001	4.80	0.00	2.50	0,00	6.10	2.70	
258	Ngô Văn	Lem	19120096	09/10/2001	5.10	7.50	5.00	7,30	6.30	6.20	x
259	Nguyễn Chí	Lil	21133099	28/09/2002	4.50	8.50	5.00	8,80	5.50	6.50	
260	Biện Khánh	Linh	21112492	21/09/2003	6.60	7.10	5.90	7,40	5.00	6.40	x
261	Lê Thị Mỹ	Linh	20123145	13/01/2002	4.10	5.00	2.50	8,00	5.00	4.90	
262	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	20123147	12/03/2002	5.80	5.30	3.60	7,00	8.10	6.00	
263	Nguyễn Thị Diệu	Linh	20125483	29/08/2002	6.10	6.50	6.50	7,00	3.30	5.90	
264	Nguyễn Thị Mai	Linh	20125288	29/07/2002	6.70	7.50	2.00	8,80	7.40	6.50	
265	Nguyễn Thị Nhật	Linh	20122366	14/10/2002	5.70	7.90	7.50	7,50	7.30	7.20	x
266	Nguyễn Thị Phương	Linh	19113202	08/06/2001	5.80	7.10	3.60	7,40	5.60	5.90	
267	Đinh Thị Thùy	Linh	17123046	15/08/1999	5.10	0.00	4.50	2,50	5.00	3.40	
268	Đồng Thị Ngọc	Linh	19128076	09/04/2001	6.40	6.80	6.00	6,50	5.00	6.10	x
269	Đoàn Thị Kiều	Linh	19125155	28/12/2000	6.80	0.00	5.50	7,30	5.00	4.90	
270	Phạm Thị Gia	Linh	19128081	28/08/2001	3.80	2.40	4.00	6,60	3.60	4.10	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
271	Phạm Thị Thùy	Linh	21139326	21/02/2003	6.00	6.80	5.00	7,50	5.00	6.10	x
272	Phạm Thị Trúc	Linh	20128200	04/10/2002	6.80	6.80	6.00	6,80	6.10	6.50	x
273	Trần Hồng Ngọc	Linh	20149177	24/10/2002	4.60	6.40	5.00	7,40	9.30	6.50	
274	Trần Thị Mỹ	Linh	20122051	23/09/2002	5.70	6.50	1.50	6,00	7.80	5.50	
275	Mai Thị Kim	Lộc	19123063	20/10/2001	5.50	7.30	5.50	6,30	2.00	5.30	
276	Đoàn Bảo	Lộc	16112301	10/10/1998	6.10	2.80	1.80	7,40	0.00	3.60	
277	Phan Tấn	Lộc	21138140	15/05/2003	7.50	8.80	6.30	6,30	6.60	7.10	x
278	Trần Tuấn	Lộc	21139082	02/08/2003	5.50	7.40	8.90	6,40	5.00	6.60	x
279	Lê Thị Kim	Loan	20128042	10/12/2002	5.80	5.50	3.10	5,90	5.00	5.10	
280	Nguyễn Trần Kim	Lợi	19124151	09/01/2001	4.90	8.50	6.80	5,50	10.00	7.10	
281	Hồ Thanh	Long	18138052	10/06/2000	5.70	8.60	5.90	6,40	10.00	7.30	x
282	Huỳnh Hải	Long	20124247	20/01/2001	6.60	9.00	9.50	7,00	8.80	8.20	x
283	Lê Thành	Long	17112335	20/09/1999	6.00	6.00	4.00	6,30	6.00	5.70	
284	Nguyễn Thành	Long	18153043	30/08/2000	5.80	6.50	5.00	6,30	2.50	5.20	
285	Đinh Hoàng	Long	18155049	27/03/2000	4.60	4.00	0.00	8,30	0.00	3.40	
286	Phạm Văn	Long	18118076	23/02/2000	5.20	7.90	5.80	7,50	6.30	6.50	x
287	Sùng Thị	Lừ	19128087	01/06/2001	5.90	6.00	3.30	8,10	7.30	6.10	
288	Nguyễn Hồ Tấn	Lượng	18111068	02/05/2000	6.30	8.90	6.90	6,10	8.50	7.30	x

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
289	Lê Minh	Luân	16132335	14/06/1998	5.30	6.90	5.90	7,90	9.10	7.00	x
290	Trần Hữu	Luận	19118135	07/04/2001	4.90	5.90	3.80	7,10	6.50	5.60	
291	Lê Lưu	Ly	21122612	16/07/2003	6.00	6.00	5.00	8,80	6.10	6.40	x
292	Lê Thị Ngọc	Ly	21122154	24/10/2003	6.70	7.60	5.90	8,10	7.60	7.20	x
293	Nguyễn Thị Ái	Ly	21122871	01/02/2003	6.40	6.80	5.50	6,00	5.50	6.00	x
294	Nguyễn Thị Khánh	Ly	21122614	20/07/2003	5.30	8.40	5.90	8,40	6.90	7.00	x
295	Trương Thị Trúc	Ly	19124155	13/12/2001	5.50	6.80	5.50	6,00	6.80	6.10	x
296	Lê Thị Triệu	Mẫn	18124080	08/05/2000	5.90	6.30	4.00	6,50	3.10	5.20	
297	Đoàn Thị Gia	Mẩn	19149048	09/10/2001	6.50	8.50	7.00	8,80	5.00	7.20	x
298	Bùi Thị Tuyết	Mai	20125510	20/01/2002	7.20	9.30	7.00	8,30	9.50	8.30	x
299	Phạm Lê Xuân	Mai	20128204	01/02/2002	7.70	7.30	6.80	6,00	7.40	7.00	x
300	Võ Thị Hồng	Mai	19122130	04/07/2001	5.10	8.10	5.30	5,60	7.00	6.20	x
301	Nguyễn Thị Kim	Mến	15122114	01/09/1997	5.30	5.00	5.60	7,90	5.00	5.80	x
302	Nguyễn Thị Diễm	Mi	17111086	16/06/1998	4.90	6.50	4.90	7,00	5.60	5.80	
303	Vũ Thị	Miên	18131035	11/04/2000	5.40	6.50	5.00	7,00	8.50	6.50	x
304	Bùi Võ Nhật	Minh	21128240	12/11/2003	5.80	8.80	7.30	8,80	7.80	7.70	x
305	Lê Huỳnh Dương	Minh	19111072	27/03/2001	6.30	8.50	4.00	8,50	6.10	6.70	
306	Nguyễn Lê Anh	Minh	19154093	24/11/2001	4.50	0.80	3.80	5,50	6.00	4.10	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
307	Nguyễn Thái	Minh	16122184	13/12/1998	7.30	8.10	8.60	7,90	10.00	8.40	x
308	Trần Thuyết	Minh	20153103	29/06/2002	6.20	8.10	5.50	6,30	5.00	6.20	x
309	Võ Văn	Minh	19116072	28/05/1999	6.30	7.50	3.10	8,50	5.00	6.10	
310	Bùi Vũ Thảo	My	18123069	12/11/2000	6.50	5.00	3.60	7,40	7.00	5.90	
311	Nguyễn Hoàng Kiều	My	19128096	06/08/2001	7.10	6.90	7.10	7,40	6.90	7.10	x
312	Nguyễn Thị Kiều	My	19125188	14/09/2000	5.40	5.30	5.00	5,50	7.50	5.70	x
313	Nguyễn Thị Trà	My	20128210	28/03/2002	7.20	6.60	5.00	2,80	7.80	5.90	
314	Phạm Thị Ái	My	17149089	04/02/1999	6.50	7.10	4.00	6,40	6.10	6.00	
315	Trần Trung	Mỹ	18138056	28/09/2000	5.70	6.80	6.00	7,50	5.00	6.20	x
316	Lữ Thị Hồng	Na	14123157	10/04/1996	4.70	6.10	5.90	7,60	1.00	5.10	
317	Nguyễn Hải	Đăng	19116019	17/01/2001	5.40	5.30	2.30	1,50	5.00	3.90	
318	Thân Trọng	Đặng	17111019	10/04/1999	6.40	7.80	6.00	7,50	6.80	6.90	x
319	Nguyễn Thanh	Đại	16128014	27/08/1998	6.00	5.60	5.90	7,40	5.40	6.10	x
320	Hà Tiến	Đạt	20128163	29/06/2002	7.40	7.50	4.00	8,00	5.00	6.40	
321	Hồ Dương Tuấn	Đạt	19137013	19/07/2001	7.00	9.10	7.40	7,10	5.90	7.30	x
322	Lê Quốc	Đạt	18114028	14/06/2000	5.80	8.30	7.80	7,30	6.50	7.10	x
323	Lê Tấn	Đạt	18112031	01/05/2000	5.40	7.80	4.30	8,30	6.60	6.50	
324	Lê Thành	Đạt	20127009	19/06/2002	6.90	7.60	5.00	8,40	7.40	7.10	x

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
325	Mã Tuấn	Đạt	21124028	23/12/2003	6.20	9.50	7.00	8,00	4.00	6.90	
326	Nguyễn Tấn	Đạt	20125351	22/11/2002	4.90	5.00	5.30	0,00	2.00	3.40	
327	Nguyễn Thanh	Đạt	18137011	05/02/2000	6.40	8.50	3.80	6,50	5.50	6.10	
328	Nguyễn Thành	Đạt	17111022	01/07/1999	4.90	0.00	4.50	1,50	7.00	3.60	
329	Phạm Quốc	Đạt	21138103	13/02/2003	7.00	6.00	5.00	7,80	8.30	6.80	x
330	Trương Tấn	Đạt	21122503	02/12/2003	5.90	8.40	6.00	10,00	10.00	8.10	x
331	Hoàng Đức	Nam	19113099	09/10/2001	5.30	5.60	5.00	7,40	8.00	6.30	x
332	Lê Nhật	Nam	19120273	22/08/2001	5.20	8.30	6.30	8,30	7.80	7.20	x
333	Lý Phương	Nam	15114226	24/03/1994	5.10	5.80	2.50	7,80	5.50	5.30	
334	Nguyễn Khoa Hoài	Nam	19112112	14/08/2001	6.50	8.10	6.40	8,60	5.00	6.90	x
335	Nguyễn Thành	Nam	18125480	20/09/2000	5.40	8.80	5.80	7,30	7.30	6.90	x
336	Trần Hải	Nam	19128100	20/05/2001	5.80	5.80	7.80	8,00	7.60	7.00	x
337	Trần Nhật	Nam	20122396	16/05/2002	5.30	5.50	3.80	7,00	5.00	5.30	
338	Nguyễn Duy	Đan	17139016	16/06/1998	5.60	5.30	5.30	1,00	7.30	4.90	
339	Phạm Huỳnh	Đan	18120029	20/07/2000	5.20	5.90	4.50	7,00	1.00	4.70	
340	Lê Thị Mỹ	Đang	19125042	21/09/2001	5.10	3.50	4.00	1,00	2.30	3.20	
341	Nguyễn Thị Trang	Đài	14124046	20/07/1995	3.90	8.60	3.80	7,90	3.50	5.50	
342	Ngô Thị Trúc	Đào	19125043	11/04/2001	3.80	3.50	1.50	2,00	5.00	3.20	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
343	Nguyễn Thị Ngọc	Đáng	21122038	14/01/2003	4.80	5.50	6.60	5,00	7.90	6.00	
344	Lê Hữu	Nga	21138147	13/02/2003	6.90	9.00	8.30	7,80	8.30	8.10	x
345	Đào Thị Bích	Nga	19122142	30/05/2001	5.90	5.60	5.00	6,10	5.90	5.70	x
346	Nguyễn Thị	Nga	20122398	18/11/2002	3.90	0.00	1.60	0,00	7.30	2.60	
347	Nguyễn Thị	Nga	20113286	02/08/2002	5.60	5.80	1.10	0,00	5.00	3.50	
348	Nguyễn Thị Thu	Nga	19124166	18/11/2001	5.40	6.00	1.90	3,40	5.00	4.30	
349	Phạm Thị Kiều	Nga	21126412	13/07/2003	6.10	8.00	4.00	8,00	6.00	6.40	
350	Bùi Thanh	Ngân	20122400	17/11/2002	5.90	4.50	8.10	5,50	3.50	5.50	
351	Chu Thị Kim	Ngân	18120134	21/09/1999	5.80	8.10	6.10	6,10	6.40	6.50	x
352	Chung Nguyễn Kim	Ngân	19125198	09/04/2001	5.60	6.00	6.80	7,80	6.00	6.40	x
353	Huỳnh Thị Thúy	Ngân	21129781	09/12/2003	5.60	7.30	6.00	6,80	5.00	6.10	x
354	Lê Dương Hoàng	Ngân	19123269	05/12/2001	5.70	8.40	6.90	6,90	6.90	7.00	x
355	Lê Thị Kim	Ngân	21129783	19/09/2003	6.00	6.50	5.00	7,30	6.80	6.30	x
356	Lê Thị Kim	Ngân	18123078	30/11/2000	5.40	6.60	5.90	8,60	6.30	6.60	x
357	Mai Thị Thu	Ngân	19139093	18/07/2001	3.80	6.80	5.00	7,30	5.00	5.60	
358	Nguyễn Ngọc Tuyết	Ngân	21139354	26/11/2003	5.30	6.60	4.00	8,10	5.00	5.80	
359	Nguyễn Thị Kim	Ngân	20122404	11/02/2002	7.10	7.80	5.50	5,00	5.50	6.20	x
360	Nguyễn Thị Trúc	Ngân	19124172	07/03/2001	6.00	8.30	6.00	7,30	5.00	6.50	x

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
361	Nguyễn Trần Thanh	Ngân	20125546	10/05/2002	6.70	8.90	8.60	8,60	8.10	8.20	x
362	Phạm Thị Kim	Ngân	15132060	26/09/1997	6.50	7.10	4.00	6,40	8.10	6.40	
363	Trần Thị Kim	Ngân	20122409	25/07/2002	5.10	4.50	2.60	7,50	6.80	5.30	
364	Võ Ngọc Thảo	Ngân	19121014	02/01/2001	5.90	6.30	4.00	7,00	5.00	5.60	
365	Huỳnh Như	Ngàn	19122145	20/09/2001	5.60	6.00	3.10	0,00	3.10	3.60	
366	Hoàng Gia	Nghi	20125552	14/11/2002	5.20	5.50	2.50	7,50	6.90	5.50	
367	Nguyễn Vịnh	Nghi	19113104	10/03/2001	5.00	6.50	3.80	7,30	5.50	5.60	
368	Nguyễn Hữu	Nghĩa	18139111	30/03/2000	4.80	7.30	2.80	6,00	8.10	5.80	
369	Nguyễn Đại	Nghĩa	18153048	17/11/2000	7.20	8.90	5.00	8,90	6.10	7.20	x
370	Nguyễn Trọng	Nghĩa	18113100	12/12/2000	6.20	8.30	6.80	6,50	8.60	7.30	x
371	Trần Giang Đại	Nghĩa	18126265	10/05/1997	5.10	7.00	3.10	6,50	5.40	5.40	
372	Dương Trọng	Ngôn	19154101	06/05/2001	5.30	7.10	3.40	7,40	3.60	5.40	
373	Lê Thị Ánh	Ngọc	17112341	05/06/1999	4.70	7.80	5.30	7,80	6.80	6.50	
374	Đào Châu	Ngọc	16113084	14/08/1998	4.40	8.10	6.00	9,10	6.60	6.80	
375	Nguyễn Hoài Bảo	Ngọc	21126125	23/07/2003	5.10	7.50	4.00	6,80	8.90	6.50	
376	Nguyễn Thị	Ngọc	16112319	07/10/1998	6.30	5.90	5.00	9,40	5.00	6.30	x
377	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	20122415	29/01/2002	6.70	8.50	6.30	8,00	7.30	7.40	x
378	Nguyễn Thị Như	Ngọc	19120132	07/02/2001	5.10	4.00	2.80	5,50	8.80	5.20	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
379	Đỗ Thị Bích	Ngọc	19126114	06/01/2001	5.00	6.30	4.00	9,00	7.60	6.40	
380	Phạm Hoài	Ngọc	18120146	30/11/2000	5.40	1.80	5.60	1,00	5.50	3.90	
381	Phạm Như	Ngọc	20124118	20/08/2002	4.80	7.80	5.00	7,30	5.00	6.00	
382	Phạmnhư	Ngọc	18115066	02/01/2000	4.20	7.80	3.00	5,90	0.00	4.20	
383	Văn Thị Ánh	Ngọc	19123198	20/02/2001	3.90	0.00	5.30	2,30	3.00	2.90	
384	La Khánh Kim	Nguyên	20122420	02/12/2002	6.80	9.30	6.80	9,00	10.00	8.40	x
385	Nguyễn Bảo Trí	Nguyên	20125568	11/11/2002	6.70	5.50	7.80	7,00	8.30	7.10	x
386	Nguyễn Gia	Nguyên	20155033	15/01/2002	5.10	6.30	5.00	6,00	5.00	5.50	x
387	Phan Thị Cao	Nguyên	19112126	19/11/2001	5.50	8.00	3.50	3,50	5.00	5.10	
388	Trần Thanh	Nguyện	19154104	26/10/2001	5.90	5.30	5.50	1,10	7.80	5.10	
389	Huỳnh Chí	Nguyển	19139103	16/07/2001	7.20	9.00	7.80	8,30	6.80	7.80	x
390	Trần Huỳnh Thu	Nguyệt	21139369	22/06/2003	6.20	6.60	7.90	7,40	6.60	6.90	x
391	Lê Trọng	Nhân	16127075	15/01/1998	6.70	8.00	5.00	8,80	6.30	7.00	x
392	Lý Thanh	Nhân	19153048	11/02/2001	7.10	7.80	6.50	9,00	9.00	7.90	x
393	Đặng Đức	Nhân	20139279	23/10/2002	5.30	6.00	2.50	6,00	8.10	5.60	
394	Nguyễn Hiền	Nhân	19113108	04/01/2001	5.60	8.00	3.90	5,00	5.00	5.50	
395	Tạ Hữu	Nhân	19139107	12/06/2001	5.40	8.80	7.30	8,00	7.00	7.30	x
396	Bùi Minh	Nhật	15138045	06/02/1997	6.00	5.00	4.00	5,60	6.10	5.30	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
397	Ngô Thị Thanh	Nhàn	19128116	06/04/2001	6.20	5.30	5.00	0,00	2.50	3.80	
398	Võ Thị Thanh	Nhàn	19123251	08/11/2001	6.70	7.90	7.50	6,00	5.00	6.60	x
399	Tạ Thanh	Nhả	20138107	23/01/2002	5.90	8.00	9.50	9,00	5.00	7.50	x
400	Hồ Thị Phương	Nhi	19113112	20/06/2001	5.70	5.90	3.30	7,30	7.40	5.90	
401	Hoàng Thị Ái	Nhi	21128248	07/06/2003	5.30	5.00	3.30	6,00	0.00	3.90	
402	Huỳnh Thị	Nhi	16125368	20/07/1998	7.10	8.90	5.90	6,90	6.80	7.10	x
403	Huỳnh Thị Yến	Nhi	18120157	20/08/2000	6.30	8.00	6.00	7,50	7.30	7.00	x
404	Huỳnh Thị Yến	Nhi	19123209	07/07/2001	6.90	7.60	6.40	7,40	6.90	7.00	x
405	Lê Thị	Nhi	17149110	05/12/1999	5.30	5.00	6.00	5,50	5.00	5.40	x
406	Lê Thị Bảo	Nhi	20128229	28/11/2002	6.80	7.90	5.00	8,60	9.30	7.50	x
407	Lê Thị Tuyết	Nhi	21165021	27/03/2003	5.10	7.80	5.50	6,30	8.90	6.70	x
408	Nguyễn Lâm Thanh	Nhi	21126438	30/01/2003	3.60	6.00	2.50	2,00	0.00	2.80	
409	Nguyễn Mẫn	Nhi	20125584	11/05/2002	6.30	9.50	7.00	7,30	6.80	7.40	x
410	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	20123172	27/11/2002	4.20	2.50	4.50	8,10	3.50	4.60	
411	Nguyễn Thị Yến	Nhi	20125089	21/03/2002	5.40	5.50	2.80	0,00	5.60	3.90	
412	Thạch Lê Bích	Nhi	18125522	04/12/1999	3.80	0.00	2.50	0,00	0.00	1.30	
413	Thạch Thị Ngọc	Nhi	19131033	22/02/2001	6.00	7.40	3.90	2,10	7.00	5.30	
414	Trần Thị Yến	Nhi	19125250	26/06/2001	4.60	6.00	4.30	0,00	5.60	4.10	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
415	Diệp Quỳnh	Như	19126126	06/09/2001	5.00	6.00	3.00	5,50	7.10	5.30	
416	Huỳnh	Như	20145053	24/09/2002	6.90	7.80	5.00	5,30	6.00	6.20	x
417	Lâm Quỳnh	Như	21139384	16/03/2003	2.90	5.80	2.80	6,50	1.00	3.80	
418	Lê Thị Quỳnh	Như	20149199	20/10/2002	3.90	0.00	0.00	0,00	8.10	2.40	
419	Phan Ngọc Hạnh	Như	19116087	05/03/2001	6.20	6.80	2.10	7,00	7.00	5.80	
420	Phan Thị Quỳnh	Như	20123176	21/12/2002	5.60	5.30	6.40	8,10	7.60	6.60	x
421	Trần Thị Huỳnh	Như	19125487	10/04/2001	4.90	6.30	1.80	7,80	5.90	5.30	
422	Võ Ngọc Hoài	Như	19125262	03/03/2001	5.40	9.30	7.80	6,30	8.30	7.40	x
423	Huỳnh Minh	Nhựt	20113113	09/08/2002	5.80	6.60	5.50	8,40	6.60	6.60	x
424	Huỳnh Hồ Diệu	Nhu	16112323	04/07/1998	5.70	6.80	5.50	7,80	6.90	6.50	x
425	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	18123202	05/02/2000	4.30	7.40	2.50	1,00	5.00	4.00	
426	Phạm Thị Tuyết	Nhung	20120241	19/09/2002	5.10	6.30	5.90	6,00	10.00	6.70	x
427	Nguyễn Thị Ngọc	Điễm	18155013	17/12/2000	4.70	7.90	3.00	6,00	5.60	5.40	
428	Phùng Ngọc	Điệp	19113027	14/10/2001	6.00	5.30	2.60	8,30	1.10	4.70	
429	Nguyễn Hoài	Ninh	20145144	08/04/2002	6.90	6.10	6.40	1,60	6.10	5.40	
430	Lê Văn	Đô	19118040	25/01/2001	5.10	6.90	3.10	5,90	6.60	5.50	
431	Nguyễn Văn Giang	Đông	15154014	03/01/1997	6.80	7.30	6.00	8,00	2.10	6.00	
432	Trần Đức	Định	20149146	13/03/2002	5.50	5.30	5.00	7,50	6.50	6.00	x

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
433	Trần Hà Mỹ	Nữ	18113198	04/09/2000	5.80	6.40	4.50	6,90	2.10	5.10	
434	Hồ Minh	Đường	21112049	17/10/2003	6.60	9.00	5.50	7,80	7.00	7.20	x
435	Phạm Hồng	Đức	16154021	05/10/1998	5.90	6.40	4.00	7,10	5.00	5.70	
436	Chau Sóc Pha	Nút	18145052	01/01/2000	5.90	5.50	3.50	6,10	7.30	5.70	
437	Kiều Thị Yến	Ny	20122451	11/07/2002	6.30	7.80	3.60	7,50	9.00	6.80	
438	Ngô Thục	Oanh	17128102	05/10/1999	7.60	8.80	7.50	8,50	3.10	7.10	
439	Nguyễn Thị Ngọc	Oanh	19128128	28/08/2001	5.40	5.60	5.30	0,80	5.50	4.50	
440	Phạm Ngọc Kim	Oanh	19111084	24/11/2001	6.40	5.50	4.00	7,40	8.00	6.30	
441	Trần Thị Ngọc	Oanh	20124437	04/03/2002	6.40	7.90	6.90	8,40	5.50	7.00	x
442	Trần Thị Thảo	Oanh	20120242	19/10/2002	5.70	8.50	1.10	6,00	5.00	5.30	
443	Vũ Kiều	Oanh	20120243	11/06/2002	5.30	7.80	4.00	6,80	5.50	5.90	
444	Phạm Nguyễn Anh	Pha	19138058	01/03/2001	5.30	6.10	2.60	6,90	5.90	5.40	
445	Võ Hồng	Phẩm	21126154	20/02/2003	4.90	6.80	6.00	8,80	6.00	6.50	
446	Châu Thị Hồng	Phấn	16112655	19/11/1998	7.60	8.10	8.40	8,90	8.00	8.20	x
447	Nguyễn Lê	Phát	21116191	24/10/2003	4.50	5.50	6.50	6,50	3.10	5.20	
448	Đỗ Minh	Phát	20118220	17/03/2002	5.90	8.50	3.50	8,80	7.00	6.70	
449	Trần Tấn	Phát	20125621	10/06/2002	7.30	6.30	5.60	7,80	5.60	6.50	x
450	Nguyễn Văn	Phi	15139094	15/03/1997	6.70	5.80	4.00	7,50	7.60	6.30	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
451	Nguyễn Thế	Phong	17112347	26/04/1995	4.80	6.50	3.00	5,00	3.00	4.50	
452	Thái Thanh	Phong	17112348	10/07/1999	5.60	7.00	5.00	9,00	1.10	5.50	
453	Phạm Lê Ngọc	Phượng	18149064	05/12/2000	5.90	8.50	4.00	7,50	7.10	6.60	
454	Bùi Thị	Phương	20125627	14/02/2002	6.30	5.00	2.10	0,00	8.00	4.30	
455	Bùi Viết	Phương	19149073	04/02/2001	5.00	5.00	6.40	8,40	6.60	6.30	x
456	Dụng Lâm Liên	Phương	18112357	13/08/1999	5.20	8.00	2.50	5,00	5.00	5.10	
457	Huỳnh Thị Kim	Phương	19120157	27/12/2001	5.20	5.80	2.00	3,50	6.00	4.50	
458	Lê Thị Hồng	Phương	19123234	05/03/2001	4.60	6.60	1.60	7,10	5.50	5.10	
459	Lê Thị Minh	Phương	21155135	04/11/2003	6.70	7.50	7.80	7,30	5.00	6.90	x
460	Đặng Thị Yến	Phương	19125283	09/07/2001	6.70	5.30	4.30	7,50	7.50	6.30	
461	Phan Thị	Phương	19139134	07/01/2001	6.40	6.60	5.00	5,90	5.00	5.80	x
462	Trần Thị Ngọc	Phương	21139410	21/12/2002	6.10	7.50	5.00	7,50	5.50	6.30	x
463	Nguyễn Đức	Phước	21138056	18/09/2003	4.90	5.00	1.00	7,50	5.00	4.70	
464	Nguyễn Hữu	Phú	15111109	24/05/1996	7.30	7.50	9.00	7,50	8.10	7.90	x
465	Nguyễn Tấn	Phú	19124210	15/08/2001	5.20	8.50	5.50	5,90	8.40	6.70	x
466	Nguyễn Văn	Phú	16127088	10/02/1998	5.40	6.40	5.30	7,40	3.00	5.50	
467	Phạm Thiên	Phú	19116095	11/01/2001	5.90	5.30	5.00	6,30	6.00	5.70	x
468	Hồ Lê Hoa	Phúc	19128133	12/03/2001	5.60	5.90	1.00	8,10	0.00	4.10	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
469	Lê Hoàng	Phúc	21126162	16/04/2003	6.80	6.10	4.00	7,10	1.50	5.10	
470	Ngô Cao Thiện	Phúc	20113312	03/04/2002	5.80	6.30	3.10	9,00	6.60	6.20	
471	Nguyễn Gia	Phúc	17131102	18/01/1999	5.70	6.00	5.90	7,00	5.80	6.10	x
472	Nguyễn Hồng	Phúc	19111090	09/09/2001	5.40	6.60	1.00	3,50	6.40	4.60	
473	Nguyễn Lâm Thanh	Phúc	19125280	13/06/2001	6.00	3.60	6.40	0,00	6.90	4.60	
474	Nguyễn Thiên	Phúc	18112160	10/03/2000	5.90	7.80	6.50	7,00	6.00	6.60	x
475	Phạm Hoàng	Phúc	20123179	19/04/2002	5.30	6.90	5.90	9,10	5.00	6.40	x
476	Phạm Văn	Phúc	20113118	30/12/2002	5.80	5.30	2.50	7,40	6.90	5.60	
477	Trần Thị Hồng	Phúc	21126472	13/12/2003	4.10	5.50	2.50	3,00	0.00	3.00	
478	Diệp Hoàng	Quân	21126478	28/04/2001	6.70	8.30	6.80	7,50	6.50	7.20	x
479	Lý Trung	Quân	18154102	08/08/2000	6.80	6.50	6.50	7,90	5.00	6.50	x
480	Nguyễn Anh	Quân	18163028	29/09/2000	5.50	6.40	3.10	1,10	6.30	4.50	
481	Lê Nguyễn Minh	Quang	17112166	30/04/1999	6.20	7.80	8.80	8,80	6.10	7.50	x
482	Lê Thanh	Quang	18145057	17/02/2000	6.50	7.90	5.50	5,90	5.00	6.20	x
483	Phạm Phúc	Quang	18118114	12/11/2000	6.70	8.80	6.30	7,30	4.00	6.60	
484	Trần Vĩ	Quang	20125643	25/08/2002	6.60	8.10	6.40	7,40	7.00	7.10	x
485	Võ Thị Nguyệt	Quế	21111329	10/05/2003	6.10	7.90	2.00	0,00	0.00	3.20	
486	Trần Minh	Qui	20123182	02/02/2001	5.20	8.00	5.80	6,80	5.00	6.20	x

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
487	Võ Văn	Quí	18113134	02/03/2000	5.40	6.30	9.00	8,50	6.50	7.10	x
488	Lê Sĩ	Quốc	18127045	06/08/2000	6.20	8.10	7.00	7,50	5.50	6.90	x
489	Đặng Văn	Quốc	20115250	05/07/2002	5.00	6.60	3.00	5,50	8.00	5.60	
490	Lê Hồ Ngọc Bảo	Quy	19111096	22/05/2001	5.40	8.80	5.50	7,30	8.30	7.10	x
491	Phạm Thị Mỹ	Quy	20113126	09/06/2002	5.10	6.40	5.50	8,40	5.00	6.10	x
492	Ngô Thị Ngọc	Quyền	20145155	19/12/2002	4.40	8.00	5.00	7,00	5.80	6.00	
493	Đặng Thị Bảo	Quyên	21126482	25/06/2003	5.40	4.00	5.60	9,40	7.90	6.50	
494	Đào Thị Ngọc	Quyên	19112408	30/10/2001	5.70	7.80	6.50	7,50	3.80	6.30	
495	Nguyễn Hồng	Quyên	19117065	04/04/2001	6.30	5.00	3.50	7,50	5.00	5.50	
496	Nguyễn Đỗ	Quyên	21125880	27/11/2003	5.00	7.00	5.50	7,00	4.00	5.70	
497	Nguyễn Thị Ánh	Quyên	19126141	09/09/2001	6.10	8.00	6.80	6,00	7.60	6.90	x
498	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	20123267	20/10/2002	6.80	9.00	8.00	8,50	7.00	7.90	x
499	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	21139414	30/03/2003	5.40	7.80	5.00	7,30	5.80	6.30	x
500	Đinh Thị Ưt	Quyên	20123183	17/05/2002	7.90	7.80	6.00	7,80	6.80	7.30	x
501	Thái Thị Tú	Quyên	19113210	18/04/2001	5.00	8.80	5.00	6,00	5.50	6.10	x
502	Dương Thị Kiên	Quyết	19124231	22/04/2000	4.50	4.00	4.50	5,90	8.40	5.50	
503	Trần Chí	Quyết	20154209	27/04/2002	5.20	8.50	5.50	7,00	5.50	6.30	x
504	Châu Thị Thúy	Quỳnh	18124124	02/12/2000	5.30	7.30	4.50	8,50	2.10	5.50	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
505	Hứa Như	Quỳnh	18125291	14/12/2000	4.90	7.80	6.50	7,30	5.00	6.30	
506	Mai Như	Quỳnh	20124160	25/10/2002	6.50	6.30	4.00	6,80	5.50	5.80	
507	Đặng Thị Xuân	Quỳnh	19113132	24/02/2001	6.30	6.60	5.00	8,60	6.40	6.60	x
508	Ngô Thúy	Quỳnh	20125653	24/12/2002	6.10	7.50	7.50	7,30	9.60	7.60	x
509	Nguyễn Ngọc Hương	Quỳnh	19122356	07/09/2001	6.00	6.00	3.00	6,80	5.00	5.40	
510	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	20125654	30/01/2002	7.00	7.90	8.60	7,90	7.30	7.70	x
511	Nguyễn Thị Duyên	Quỳnh	17163058	04/09/1999	4.80	6.60	5.00	6,10	6.40	5.80	
512	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	20113131	26/03/2002	4.40	7.50	6.80	7,30	7.60	6.70	
513	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	19124234	04/05/2001	5.20	7.90	5.60	5,90	7.00	6.30	x
514	Nguyễn Thy	Quỳnh	20123186	07/02/2002	3.70	6.90	3.90	7,90	4.50	5.40	
515	Đỗ Như	Quỳnh	20125650	20/04/2002	7.00	8.60	6.40	8,60	8.00	7.70	x
516	Phạm Thị Như	Quỳnh	21128258	20/04/2003	5.20	6.30	4.00	8,00	5.00	5.70	
517	Phan Thị Thu	Quỳnh	18139162	06/09/2000	6.70	6.10	2.00	6,40	7.40	5.70	
518	Trịnh Thị Như	Quỳnh	18115080	25/01/2000	6.70	7.90	6.00	7,50	5.50	6.70	x
519	Trần Đình	Sâm	18138074	25/08/2000	7.80	8.90	9.40	7,40	7.30	8.20	x
520	Huỳnh Thị Kim	Sang	16155062	13/08/1998	5.10	6.00	7.00	7,00	4.00	5.80	
521	Lê Thanh	Sang	19127076	08/04/2001	3.80	6.80	4.30	6,30	2.00	4.60	
522	Ngô Thị Thu	Sang	18131053	29/02/2000	5.10	6.00	3.40	7,50	5.00	5.40	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
523	Phạm Ngọc	Sang	19154129	22/07/2001	4.90	7.40	4.00	6,90	5.50	5.70	
524	Phan Thị Hồng	Sang	20123187	10/05/2002	5.90	6.30	2.80	6,80	5.00	5.40	
525	Trần Nguyễn	Sang	19137056	01/01/2001	5.20	6.00	6.50	7,30	6.00	6.20	x
526	Trần Phước	Sang	16138071	19/03/1997	5.40	7.50	5.00	8,00	3.60	5.90	
527	Trương Thị Hồng	Sim	17131109	10/09/1999	6.10	7.40	3.80	6,40	5.50	5.80	
528	Khê Văn	Sơn	16126225	16/02/1997	4.70	6.40	5.00	6,10	6.00	5.60	
529	Lê Trường	Sơn	20124168	03/10/2002	6.00	7.80	5.80	7,30	3.90	6.20	
530	Lê Văn	Sơn	19113190	14/05/2001	5.00	8.40	7.50	8,00	6.60	7.10	x
531	Thái Đức	Sơn	19137057	31/10/2001	5.10	5.50	5.00	7,10	2.50	5.00	
532	Bùi Nguyễn	Song	18113141	08/08/2000	7.70	9.10	9.40	6,90	7.10	8.00	x
533	Trần Thị Thảo	Sương	19155077	21/09/2001	4.50	4.80	6.40	6,40	5.00	5.40	
534	Võ Hoài	Sương	17120148	11/05/1999	7.00	5.80	5.00	7,50	3.00	5.70	
535	Châu Nguyệt	Tâm	18126144	01/01/2000	7.00	8.90	9.60	9,40	7.50	8.50	x
536	Hồ Chí	Tâm	21137130	16/06/2003	4.20	6.00	6.80	7,00	6.00	6.00	
537	Huỳnh Thúy	Tâm	20120268	26/07/2002	5.60	6.60	3.50	6,40	6.40	5.70	
538	Lâm Thị Thanh	Tâm	21112209	08/09/2003	5.40	8.50	5.30	8,00	5.50	6.50	x
539	Lê Thanh	Tâm	19122222	13/12/2001	5.40	9.00	7.50	2,30	7.00	6.20	
540	Nguyễn Thị Minh	Tâm	19113137	09/02/2001	6.30	9.00	5.50	8,80	7.80	7.50	x

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
541	Đỗ Thị	Tâm	20125663	25/05/2002	7.00	8.90	5.30	7,40	9.40	7.60	x
542	Đỗ Thị Minh	Tâm	19122220	01/01/2001	5.70	6.80	5.00	6,50	6.50	6.10	x
543	Đoàn Minh	Tâm	19113136	09/11/2001	5.70	6.50	3.30	7,80	8.40	6.30	
544	Phạm Thị Kim	Tâm	19123126	16/06/2001	5.90	5.50	2.60	6,90	0.00	4.20	
545	Trần Thị Mỹ	Tâm	20125668	05/07/2002	6.10	7.50	6.30	5,50	10.00	7.10	x
546	Nguyễn Hoàng	Tấn	20113135	28/08/2002	6.70	9.30	8.50	7,30	9.30	8.20	x
547	Dương Minh	Tân	19124243	17/04/2000	4.90	7.80	5.00	8,30	5.00	6.20	
548	Huỳnh Duy	Tân	20154216	03/10/2002	7.50	8.90	7.10	8,60	10.00	8.40	x
549	Nguyễn Duy	Tân	19125311	09/03/2001	4.70	8.50	6.50	6,30	7.00	6.60	
550	Nguyễn Đăng	Tân	19137062	17/10/2001	4.20	5.00	2.50	7,30	6.30	5.10	
551	Nguyễn Ngọc	Tân	17124150	18/10/1999	5.10	7.80	2.50	9,30	2.00	5.30	
552	Trần Ngọc Công	Tân	18113145	29/07/2000	5.40	6.50	5.90	6,50	6.30	6.10	x
553	Võ Duy	Tân	15112144	09/11/1997	6.10	5.60	5.60	5,90	5.50	5.70	x
554	Đồng Thị Kim	Tặng	19116179	20/05/2001	5.50	5.80	6.30	5,50	6.00	5.80	x
555	Võ Công	Tạn	19125313	02/04/2001	5.20	6.00	5.50	6,80	7.50	6.20	x
556	Lê Đức Anh	Tài	18149070	11/12/2000	5.70	9.30	6.50	6,50	7.30	7.10	x
557	Nguyễn Anh	Tài	19113211	18/04/2001	6.90	6.30	5.00	6,00	7.90	6.40	x
558	Nguyễn Khắc	Tài	15114140	25/12/1997	7.70	7.90	6.90	7,90	9.10	7.90	x

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
559	Trần Sỹ	Tài	19127047	11/10/2001	6.30	6.90	6.40	8,60	3.00	6.20	
560	Cù Thị Hồng	Thắm	19116108	09/04/2001	5.20	7.50	5.90	6,00	7.80	6.50	x
561	Phan Nguyễn Như	Thắm	19125317	26/03/2001	5.60	6.40	5.00	7,90	6.10	6.20	x
562	Trương Thị Hồng	Thắm	21111344	24/03/2002	6.80	6.40	2.60	8,90	5.90	6.10	
563	Lê Lưu Quốc	Thắng	17127063	10/10/1999	5.60	9.30	7.00	7,80	6.80	7.30	x
564	Lê Quang	Thắng	20138126	06/10/2002	5.00	7.30	2.00	8,60	1.00	4.80	
565	Phạm Văn	Thắng	20125678	15/02/2002	6.70	6.40	4.00	7,40	0.00	4.90	
566	Huỳnh Ngọc	Thạch	18112186	19/06/1999	5.60	8.60	5.50	8,10	2.50	6.10	
567	Trần Thị Mỹ	Thạnh	21120515	17/05/2003	5.20	8.30	8.50	7,50	7.00	7.30	x
568	Lê Ngọc	Thanh	19118214	22/04/2001	6.70	7.10	4.00	6,90	8.10	6.60	
569	Nguyễn Thị	Thanh	16123184	12/05/1998	5.30	7.30	5.00	8,00	5.90	6.30	x
570	Nguyễn Tuấn	Thanh	19153073	23/06/2001	5.40	7.40	5.50	7,40	5.90	6.30	x
571	Phạm Đổ Duy	Thanh	20145158	03/01/2002	5.50	6.00	5.00	7,50	5.90	6.00	x
572	Trương Văn	Thanh	18155082	16/06/2000	5.10	6.80	5.50	8,50	3.30	5.80	
573	Nguyễn Chí	Thành	18125314	06/05/2000	5.30	7.50	4.00	8,60	6.00	6.30	
574	Nguyễn Minh	Thành	14112664	25/09/1996	5.50	7.90	5.00	7,40	8.40	6.80	x
575	Đỗ Quang	Thành	19138073	04/11/2001	4.20	6.30	4.50	5,80	0.90	4.30	
576	Nguyễn Bá	Thái	19138071	08/10/2001	4.40	5.00	1.80	6,80	5.50	4.70	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
577	Đỗ Văn	Thái	21128259	03/10/2003	5.50	7.60	7.10	7,40	4.00	6.30	
578	Bùi Thị Thu	Thảo	19125325	15/09/2001	6.70	9.00	8.80	8,80	6.00	7.90	x
579	Chu Thị Thu	Thảo	14124295	12/03/1996	6.40	6.30	5.00	7,50	8.00	6.60	x
580	Hà Phương	Thảo	20125121	13/01/2002	6.90	7.80	3.50	7,50	2.00	5.50	
581	Lương Thị	Thảo	18112364	21/02/1999	5.90	7.50	5.80	7,30	8.60	7.00	x
582	Lưu Thị Phương	Thảo	20123196	16/02/2002	6.00	7.50	3.00	8,00	5.50	6.00	
583	Đặng Thị Như	Thảo	19117078	18/04/2001	5.00	3.30	5.90	0,00	1.00	3.00	
584	Nguyễn Mai	Thảo	21124199	16/10/2003	6.10	7.60	5.90	8,40	5.90	6.80	x
585	Nguyễn Ngọc	Thảo	20120276	25/02/2002	4.40	8.90	8.10	7,40	10.00	7.80	
586	Nguyễn Ngọc	Thảo	20125685	04/10/2002	6.60	6.30	5.00	8,80	7.10	6.80	x
587	Nguyễn Phương	Thảo	20123197	09/12/2002	4.70	8.10	7.80	8,10	10.00	7.70	
588	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	21139435	07/09/2003	5.10	7.50	7.00	8,00	5.90	6.70	x
589	Nguyễn Thị Phương	Thảo	19120184	13/05/2001	5.80	5.00	1.50	5,80	6.50	4.90	
590	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	20145160	17/09/2002	5.90	6.50	7.00	7,50	6.40	6.70	x
591	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	19125333	12/06/2001	6.50	5.00	2.50	3,00	2.50	3.90	
592	Phan Thị Phương	Thảo	20113144	10/04/2002	5.30	7.50	3.00	7,80	7.60	6.20	
593	Trần Nguyên	Thảo	20125688	01/10/2002	5.40	9.10	6.00	8,10	6.30	7.00	x
594	Trần Thị Phương	Thảo	20125689	01/01/2002	6.50	7.50	5.90	8,00	7.50	7.10	x

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
595	Vũ Thị	Thảo	19123136	10/08/2001	5.50	3.80	5.00	8,00	0.80	4.60	
596	Lê Thị Anh	Thi	19123266	06/01/2000	6.10	8.10	6.00	7,00	5.50	6.50	x
597	Trần Thị Thanh	Thi	19123211	09/03/2001	5.10	5.60	6.90	7,60	2.00	5.40	
598	Võ Lê Đông	Thi	20125695	18/01/2002	7.70	9.10	7.40	8,90	7.30	8.10	x
599	Ái Cảnh	Thiện	17149149	14/05/1999	7.10	5.60	7.10	7,40	7.40	6.90	x
600	Huỳnh Quang	Thiện	16149175	13/07/1998	5.90	7.30	5.00	7,30	6.90	6.50	x
601	Nguyễn Trần Nhật	Thiện	20116260	28/10/2002	5.60	8.80	5.90	7,30	5.50	6.60	x
602	Nguyễn Ngọc	Thơ	19139155	16/01/2001	5.90	5.00	5.00	7,10	5.00	5.60	x
603	Hoàng Thị Huyền	Thư	17113209	09/02/1999	6.20	6.60	4.50	6,90	2.60	5.40	
604	Mai Thị Quỳnh	Thư	21112237	08/05/2003	5.50	7.50	7.00	8,60	7.60	7.20	x
605	Đặng Anh	Thư	18116087	18/10/2000	5.80	7.10	5.30	7,40	7.50	6.60	x
606	Nguyễn Anh	Thư	19123142	29/04/2001	5.20	7.40	6.10	6,40	1.00	5.20	
607	Nguyễn Anh	Thư	20125709	17/09/2002	5.40	8.00	5.00	7,30	10.00	7.10	x
608	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Thư	19117081	15/01/2001	5.30	7.80	5.00	7,90	8.80	7.00	x
609	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	19125354	05/09/2001	6.60	7.00	6.30	8,80	7.30	7.20	x
610	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	20125711	12/10/2002	4.90	6.10	5.90	7,40	5.00	5.90	
611	Nguyễn Thị Minh	Thư	19123256	17/03/2001	5.60	7.60	5.90	8,10	5.90	6.60	x
612	Nguyễn Thị Minh	Thư	20124492	16/09/2002	5.60	8.50	7.30	7,30	2.50	6.20	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
613	Nguyễn Trần Anh	Thư	19139160	23/05/2001	5.60	8.30	6.50	5,50	8.90	7.00	x
614	Nguyễn Vũ Quỳnh	Thư	20128129	27/08/2002	5.80	8.40	6.90	7,40	6.50	7.00	x
615	Tống Phan Anh	Thư	20145164	12/09/2001	7.20	6.00	5.00	8,80	7.80	7.00	x
616	Trần Thị Ngọc	Thư	19122413	22/03/2001	6.80	7.50	7.00	6,00	6.00	6.70	x
617	Trương Nguyễn Anh	Thư	21124209	21/06/2003	6.50	8.00	5.00	8,80	5.00	6.70	x
618	Nguyễn Minh	Thoại	15138066	30/03/1997	5.70	6.50	6.00	3,60	3.60	5.10	
619	Huỳnh Vũ	Thống	19145083	01/11/2001	6.20	6.50	3.00	5,50	9.10	6.10	
620	Cao Quan	Thông	20122517	23/09/2002	7.10	8.90	8.60	8,60	5.60	7.80	x
621	Nguyễn Hữu	Thông	15112244	02/08/1997	5.00	9.30	1.60	2,10	0.00	3.60	
622	Lê Thanh	Thơm	19124269	26/09/2001	5.20	2.10	6.40	0,00	4.00	3.50	
623	Hồ Phúc	Thịnh	17112201	29/12/1999	5.60	6.60	3.60	1,90	5.00	4.50	
624	Huỳnh Hữu	Thịnh	21122720	26/05/2003	6.40	7.50	5.00	7,50	7.60	6.80	x
625	Nguyễn Phúc	Thịnh	15126136	05/02/1996	5.70	7.40	4.50	0,60	6.60	5.00	
626	Nguyễn Trần Hữu	Thịnh	20113343	13/12/2002	5.50	8.50	5.00	5,00	7.30	6.30	x
627	Nguyễn Thị Thân	Thương	16116204	18/11/1997	4.80	1.40	4.50	0,90	1.10	2.50	
628	Phạm Hoài	Thương	20139337	17/11/2002	5.90	7.00	5.50	8,80	5.00	6.40	x
629	Trần Thị Hồng	Thương	19120202	11/07/2001	5.80	7.50	5.80	7,50	7.80	6.90	x
630	Lê Văn	Thức	20122525	26/11/2002	6.30	6.60	3.00	7,40	3.80	5.40	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
631	Dương Quách Minh	Thu	19122247	13/09/2001	6.70	5.50	5.50	7,40	5.90	6.20	x
632	Dương Thị Hoài	Thu	18131061	04/05/2000	5.80	6.10	4.00	8,40	7.60	6.40	
633	Nguyễn Thị Lệ	Thu	19155084	30/04/2001	5.30	8.00	5.50	8,00	6.30	6.60	x
634	Nguyễn Thị Thanh	Thu	19112356	02/07/2001	6.00	7.90	3.10	7,40	5.50	6.00	
635	Dương Tuấn	Thuận	21118382	04/07/2003	5.40	3.50	6.00	7,00	2.00	4.80	
636	Hồ Duy	Thuận	20115138	07/10/2002	5.80	5.60	6.10	7,90	8.60	6.80	x
637	Lưu Trần Ngọc	Thuận	20123207	24/11/2001	5.90	6.50	7.30	7,50	7.30	6.90	x
638	Nguyễn Đức	Thuận	20145068	07/03/2002	4.90	6.00	1.80	6,80	8.80	5.70	
639	Phan Minh	Thuận	19112182	13/01/2001	6.40	7.90	7.90	7,50	3.30	6.60	
640	Nguyễn Trần Minh	Thuật	19111117	11/04/2001	6.50	6.80	6.50	8,80	8.30	7.40	x
641	Lê Thị Thành	Thụy	19116174	04/12/2001	6.40	5.00	5.00	7,40	3.50	5.50	
642	Lê Thị Xuân	Thùy	19115126	15/04/2001	4.70	8.60	3.00	0,00	5.00	4.30	
643	Phan Thị Thanh	Thùy	20125725	04/04/2002	6.00	8.90	8.00	7,50	7.50	7.60	x
644	Trần Minh	Thùy	19124277	16/11/2001	5.40	6.60	5.90	7,40	6.50	6.40	x
645	Hồ Thị Hồng	Thúy	19117085	10/02/2001	5.90	6.30	3.30	7,30	5.00	5.60	
646	Lê Thị Thanh	Thúy	20125722	31/07/2002	6.30	6.50	5.00	7,30	7.80	6.60	x
647	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	19128172	14/05/2001	4.90	5.30	5.00	8,30	5.00	5.70	
648	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	20122637	31/10/2002	5.60	5.90	7.30	8,00	3.50	6.10	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
649	Lý Thu	Thủy	19122419	02/01/2000	5.70	3.60	1.60	8,40	2.60	4.40	
650	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	20155153	01/09/2001	6.40	6.10	3.80	7,40	5.00	5.70	
651	Từ Nữ Thu	Thủy	15116232	23/05/1996	4.40	7.90	0.00	5,50	6.00	4.80	
652	Nguyễn Cẩm	Thuý	21122331	12/07/2003	3.30	5.30	0.00	6,90	0.00	3.10	
653	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	19115124	26/08/2001	4.40	9.50	4.30	6,50	6.50	6.20	
654	Nguyễn Anh	Thy	19111120	25/01/2001	5.50	7.00	3.80	7,80	5.90	6.00	
655	Dương Minh	Tiến	18118152	15/04/2000	5.80	7.30	6.30	6,30	6.60	6.50	x
656	Dương Văn	Tiến	19138077	16/12/2001	5.60	9.00	8.80	8,30	3.00	6.90	
657	Huỳnh Minh	Tiến	18120245	24/04/2000	4.40	7.50	2.50	2,00	6.40	4.60	
658	Nguyễn Minh	Tiến	20113353	27/07/2002	4.90	6.30	3.60	8,00	7.10	6.00	
659	Nguyễn Phước	Tiến	19125386	27/10/2001	5.20	5.50	1.90	5,80	5.60	4.80	
660	Nguyễn Phúc	Tiến	18115098	30/06/2000	4.80	6.80	2.30	7,50	0.80	4.40	
661	Trần Anh	Tiến	18115099	29/07/2000	5.50	5.30	6.80	7,50	6.50	6.30	x
662	Cao Thị Ngân	Tiền	20125738	01/09/2002	6.10	8.00	2.50	7,50	7.40	6.30	
663	Lê Thanh	Tiền	19125496	20/05/2001	5.70	6.60	5.90	8,40	3.60	6.00	
664	Nguyễn Thị Ngọc	Tiền	18149095	30/09/2000	5.80	5.80	5.30	6,00	6.00	5.80	x
665	Đường Tiểu	Tiền	20115273	01/01/2002	4.50	0.00	0.60	0,00	6.80	2.40	
666	Trần Thị Sơn	Tiền	18113171	12/07/2000	6.70	6.50	3.00	2,00	7.80	5.20	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
667	Cao Ngọc Cẩm	Tiên	20123211	10/12/2002	4.80	7.80	7.30	7,00	1.30	5.60	
668	Đặng Thị Cẩm	Tiên	19116123	04/07/2001	6.40	8.10	2.80	7,50	7.30	6.40	
669	Ngũ Thủy	Tiên	19125381	05/10/2001	6.70	8.10	5.00	8,60	10.00	7.70	x
670	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Tiên	19126183	18/02/2001	5.90	5.60	3.60	7,40	8.10	6.10	
671	Nguyễn Thị Thuỷ	Tiên	20122534	05/09/2002	4.70	7.10	7.10	0,00	10.00	5.80	
672	Phan Đặng Triều	Tiên	17112361	16/08/1999	6.40	8.80	7.30	6,80	5.60	7.00	x
673	Triệu Thị Thủy	Tiên	15127129	24/11/1996	6.00	8.30	4.50	9,00	1.10	5.80	
674	Văn Bá	Tín	16112365	05/05/1998	4.30	7.10	4.30	8,60	3.80	5.60	
675	Lê Chánh	Tính	20125146	15/09/2002	6.70	8.60	5.50	6,40	9.30	7.30	x
676	Nguyễn Văn	Tính	19126185	16/09/2001	6.70	6.90	7.60	7,60	5.50	6.90	x
677	Hoàng Ngọc	Tình	19154170	25/07/2000	5.70	6.30	6.80	7,30	8.30	6.90	x
678	Phan Đặng Hoài	Tình	19118242	11/04/2001	5.20	7.30	5.00	8,80	2.80	5.80	
679	Trần Duy	Toàn	18113173	05/03/2000	6.00	9.10	6.50	7,50	8.30	7.50	x
680	Trần Minh	Toàn	15128119	27/04/1997	5.60	5.80	2.10	8,50	7.10	5.80	
681	Trần Đức	Toàn	20138133	21/05/2002	4.80	0.00	0.00	0,00	0.00	1.00	
682	Phạm Đức Dương	Tịnh	13112417	19/09/1995	6.10	8.00	5.00	7,00	8.00	6.80	x
683	Nguyễn Văn Nhật	Tường	19125429	24/06/2001	4.80	8.80	6.00	6,50	3.60	5.90	
684	Đỗ Nguyễn Cát	Tường	20128304	19/01/2002	5.30	6.80	5.50	7,30	3.00	5.60	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
685	Trần Phước	Tới	19114029	03/08/2001	5.20	9.10	3.10	8,40	6.40	6.40	
686	Hà Ngọc	Trâm	18115103	20/04/2000	4.90	3.50	2.80	0,00	5.40	3.30	
687	Lê Kiều	Trâm	18125531	13/05/1999	7.20	5.50	5.00	6,90	7.40	6.40	x
688	Lê Thị Ngọc	Trâm	19123158	27/08/2001	4.50	0.00	0.40	0,00	7.00	2.40	
689	Nguyễn Bích	Trâm	21139461	20/03/2003	6.40	8.00	5.00	8,60	6.00	6.80	x
690	Nguyễn Phương	Trâm	21120547	28/10/2003	4.40	8.40	7.40	8,60	6.90	7.10	
691	Nguyễn Thị Bích	Trâm	18122305	16/07/2000	4.40	8.10	4.00	7,50	5.00	5.80	
692	Phạm Thị Thu	Trâm	20128082	26/01/2002	7.00	7.90	6.40	8,10	7.40	7.40	x
693	Trần Thị Bích	Trâm	20120311	24/07/2002	4.70	7.40	5.50	7,40	5.00	6.00	
694	Phạm Đình	Trấn	19128182	07/02/2001	6.10	8.60	7.90	6,90	7.60	7.40	x
695	Hồ Nguyễn Bảo	Trân	20123216	10/08/2002	6.90	9.10	8.60	8,90	6.10	7.90	x
696	Lê Bảo	Trân	18128185	09/07/2000	5.00	5.30	5.80	7,50	3.00	5.30	
697	Nguyễn Huỳnh Thị Quế	Trân	20131058	12/06/2002	6.90	8.00	8.80	6,00	7.30	7.40	x
698	Nguyễn Ngọc Huyền	Trân	21124228	23/01/2003	5.10	8.90	5.50	7,90	7.60	7.00	x
699	Phạm Bảo	Trân	21128149	25/08/2003	4.20	5.00	1.60	8,00	2.90	4.30	
700	Trần Thị Quế	Trân	19122280	21/10/2001	5.00	5.30	5.50	7,90	2.00	5.10	
701	Trương Thị Bảo	Trân	19123164	09/10/2001	4.40	7.60	5.90	0,00	1.00	3.80	
702	Võ Đặng Ngọc	Trân	19120222	18/09/2001	6.00	8.30	8.50	8,80	2.60	6.80	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
703	Diệp Võ Thu	Trang	18125384	25/10/2000	6.10	5.50	5.00	0,00	7.00	4.70	
704	Đậu Thị Huyền	Trang	19112304	28/04/2000	6.10	7.50	4.50	8,30	3.50	6.00	
705	Đào Thùy	Trang	21120553	28/04/2003	5.70	8.40	6.10	7,40	2.50	6.00	
706	Nguyễn Huyền	Trang	21120556	13/08/2003	5.90	8.10	5.90	8,40	6.60	7.00	x
707	Nguyễn Lê Thùy	Trang	18132032	10/10/2000	6.40	7.90	7.90	8,10	5.60	7.20	x
708	Nguyễn Thị	Trang	19124298	03/09/2000	4.90	8.00	4.50	3,00	6.50	5.40	
709	Nguyễn Thị Hồng	Trang	15125323	02/11/1997	4.30	6.00	4.50	0,00	1.00	3.20	
710	Nguyễn Thị Huyền	Trang	19139177	17/02/2001	5.70	5.00	5.00	5,00	6.00	5.30	x
711	Nguyễn Thị Huyền	Trang	21125994	12/09/2003	6.40	5.00	5.00	8,80	5.00	6.00	x
712	Nguyễn Thị Minh	Trang	21122775	18/03/2003	6.40	9.00	5.30	8,30	7.90	7.40	x
713	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	19139179	07/01/2001	4.80	6.80	5.50	7,50	6.50	6.20	
714	Nguyễn Thùy	Trang	19112199	24/11/2001	7.70	6.60	1.90	8,90	6.00	6.20	
715	Phạm Ngọc Thùy	Trang	19123169	08/12/2001	5.50	5.50	5.00	5,50	1.00	4.50	
716	Huỳnh Ngọc Thanh	Trà	21112258	06/09/2003	7.30	8.40	6.90	8,10	5.90	7.30	x
717	Trần Phương	Trà	21139460	23/06/2003	5.60	5.00	1.30	7,30	5.50	4.90	
718	Ngô Minh	Trí	21138194	21/10/2003	7.80	9.30	3.90	8,00	7.10	7.20	
719	Nguyễn Minh	Trí	20113365	15/03/2002	3.10	7.10	1.50	5,90	6.50	4.80	
720	Trương Công	Trí	21154340	18/08/2003	6.20	8.30	6.00	7,80	6.80	7.00	x

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
721	Lưu Minh	Triết	19111131	12/06/2001	5.30	7.00	6.30	7,30	6.10	6.40	x
722	Nguyễn Minh	Triết	19128190	24/12/2001	5.70	5.90	5.50	8,90	1.10	5.40	
723	Trần Minh	Triết	19128191	04/12/2001	6.20	6.50	5.00	8,00	1.30	5.40	
724	Đỗ Văn	Triệu	18118162	08/07/2000	4.80	8.90	3.30	7,90	9.10	6.80	
725	Hồ Thị Tú	Trinh	20139359	01/04/2002	3.90	5.00	7.00	8,00	5.50	5.90	
726	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	20145078	06/09/2002	4.00	7.50	6.50	8,10	6.00	6.40	
727	Nguyễn Trần Ngọc	Trinh	20155162	08/03/2002	4.60	5.90	0.90	7,40	5.50	4.90	
728	Trần Trung Thảo Tuyết	Trinh	18124166	18/09/2000	5.00	4.80	3.00	6,80	5.00	4.90	
729	Huỳnh Hồ Trung	Trực	15526144	23/12/1997	5.20	5.30	4.30	7,30	1.50	4.70	
730	Đinh Thành	Trọng	14137085	06/10/1995	5.60	7.00	2.30	6,80	1.00	4.50	
731	Nguyễn Nhật	Trường	20123228	16/02/2002	6.00	8.90	8.10	7,40	6.60	7.40	x
732	Nguyễn Nhật	Trường	19138088	13/11/2001	7.00	5.90	3.80	5,90	9.40	6.40	
733	Nguyễn Văn	Trường	19145102	04/06/2000	5.90	5.60	5.00	7,30	5.50	5.90	x
734	Đoàn Vũ	Trường	20125776	01/02/2002	6.90	8.50	5.50	8,30	7.80	7.40	x
735	Trần Xuân	Trường	20145176	30/10/2002	6.40	8.50	5.50	8,30	6.60	7.10	x
736	Bùi Thành	Trung	19137077	02/12/2001	5.40	6.80	4.50	8,30	1.00	5.20	
737	Nguyễn Quốc	Trung	18118166	03/04/2000	6.10	7.50	5.50	5,90	5.40	6.10	x
738	Đinh Thái Thành	Trung	19113171	01/06/2001	4.80	7.00	4.00	6,00	6.00	5.60	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
739	Đỗ Ngọc	Trung	16115191	16/08/1998	3.90	5.60	0.00	5,90	5.00	4.10	
740	Lê Thị Xuân	Trúc	19139190	24/12/2001	5.30	5.90	5.90	6,60	7.60	6.30	x
741	Nguyễn Lê Bảo	Trúc	20125773	05/08/2002	4.60	7.00	4.50	7,30	1.00	4.90	
742	Nguyễn Thanh	Trúc	21122373	17/12/2003	8.10	9.00	8.80	8,80	8.40	8.60	x
743	Nguyễn Thị Hồng	Trúc	19112362	25/05/2001	5.20	7.00	7.30	8,30	5.90	6.70	x
744	Trần Thị Thanh	Trúc	19123172	25/06/2001	6.90	7.50	4.00	7,30	7.10	6.60	
745	Huỳnh Anh	Tuấn	20125782	10/09/2002	6.80	8.40	3.80	7,90	7.30	6.80	
746	Lâm Minh	Tuấn	19114035	17/06/2001	4.40	3.00	4.00	2,00	5.60	3.80	
747	Lê Anh	Tuấn	19128201	23/11/2001	6.40	7.10	5.60	8,90	6.40	6.90	x
748	Nguyễn Anh	Tuấn	18114033	26/06/2000	5.50	7.10	6.90	7,40	6.90	6.80	x
749	Nguyễn Hoàng	Tuấn	19122299	06/12/2001	5.90	6.00	5.00	8,30	0.00	5.00	
750	Nguyễn Huỳnh Minh	Tuấn	19124311	28/03/2001	4.50	0.00	0.40	0,00	0.00	1.00	
751	Nguyễn Ngọc	Tuấn	19122300	28/05/2001	4.30	0.00	0.00	0,00	5.40	1.90	
752	Trần Xuân	Tuấn	21154354	19/07/2003	5.40	8.90	5.90	7,40	1.00	5.70	
753	Lưu Ngụy Gia	Tuệ	20123278	01/12/2002	5.20	7.40	5.00	7,40	5.50	6.10	x
754	Huỳnh Thanh	Tùng	19127064	14/07/2001	4.30	0.00	0.00	0,00	0.00	0.90	
755	Lê Anh	Tùng	21138202	23/11/2003	7.60	8.40	5.00	8,00	8.10	7.40	x
756	Lê Trung	Tú	18111137	11/07/2000	5.60	6.00	5.80	6,50	3.00	5.40	

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
757	Phan Thị Cẩm	Tú	21120577	10/12/2003	6.20	9.30	8.00	7,50	5.50	7.30	x
758	Lâm Thị Bích	Tuyền	19149102	07/12/2001	4.90	0.00	0.00	0,00	5.00	2.00	
759	Đặng Thị Sơn	Tuyền	19120237	05/11/2001	4.80	0.00	0.00	0,00	0.00	1.00	
760	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	20149251	12/10/2002	5.10	7.50	5.00	8,30	9.60	7.10	x
761	Nguyễn Võ Thị Kim	Tuyền	17163081	05/12/1999	4.90	5.00	4.50	6,00	8.40	5.80	
762	Phạm Trần Ngọc	Tuyết	21112288	21/05/2003	5.80	7.80	7.80	7,30	6.90	7.10	x
763	Trần Hữu	Ty	19149105	13/02/2001	5.20	7.30	7.30	7,80	8.40	7.20	x
764	Hồ Thị Thu	Uyên	19125437	18/04/2001	5.20	7.50	3.00	8,30	7.00	6.20	
765	Lê Thị	Uyên	20120336	26/04/2002	5.40	5.80	7.00	5,00	5.00	5.60	x
766	Mai Nguyễn Phương	Uyên	20127078	28/12/2002	6.30	8.30	5.50	9,00	8.00	7.40	x
767	Đặng Thị Tố	Uyên	19116144	24/06/2001	6.40	5.60	4.00	5,50	6.00	5.50	
768	Ngô Thị Thanh	Uyên	16125020	19/11/1998	4.50	0.00	0.00	0,00	7.30	2.40	
769	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	19125440	03/02/2001	6.90	8.10	8.40	7,10	5.50	7.20	x
770	Nguyễn Thị Phương	Uyên	19124318	11/04/2001	5.90	7.10	5.60	8,40	7.80	7.00	x
771	Nguyễn Thị Thu	Uyên	19126222	03/03/2001	6.80	7.50	6.00	7,30	6.30	6.80	x
772	Võ Hoàng	Uyên	18120283	07/07/2000	6.30	7.10	6.10	6,90	5.60	6.40	x
773	Nay H"	Uynh	15145099	11/05/1996	5.00	7.80	6.00	7,90	1.00	5.50	
774	Dương Thảo	Vân	20125797	15/11/2002	6.10	8.10	7.40	7,90	6.00	7.10	x

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
775	Hồ Ánh	Vân	20122589	16/03/2002	5.10	8.30	5.00	8,00	6.00	6.50	x
776	Lê Hoàng Trúc	Vân	17112274	26/10/1999	8.70	6.80	7.80	6,80	8.00	7.60	x
777	Nguyễn Thị Khánh	Vân	19124321	23/12/2001	4.90	0.00	0.00	0,00	6.40	2.30	
778	Nguyễn Thị Thúy	Vân	19125444	21/01/2001	5.40	7.30	4.50	6,50	3.10	5.40	
779	Phạm Thị Thu	Vận	19125446	06/01/2001	5.20	8.40	8.00	7,30	6.50	7.10	x
780	Phạm Phi	Vang	19112224	16/05/2001	5.80	7.00	7.00	8,50	3.60	6.40	
781	Phạm Huỳnh Thúy	Vi	20125805	04/04/2002	8.00	7.40	5.00	7,90	6.00	6.90	x
782	Nguyễn Quang	Viên	17111169	14/12/1999	6.10	9.00	6.50	6,30	10.00	7.60	x
783	Võ Quốc	Việt	17116191	20/06/1999	4.40	7.50	1.90	8,50	5.90	5.60	
784	Dương Thế	Vinh	19154192	02/11/2001	6.80	8.80	5.50	7,30	7.50	7.20	x
785	Tần Gia	Vinh	19125450	17/06/2001	6.70	7.50	6.00	7,50	10.00	7.50	x
786	Đào Duy Phong	Vương	19115145	29/01/2001	6.10	9.00	4.00	0,00	7.50	5.30	
787	Nguyễn Ngọc	Vương	19111146	26/07/2001	4.60	0.00	2.50	1,50	3.00	2.30	
788	Lương Công	Vũ	16112757	19/10/1997	5.70	7.80	5.50	8,50	5.50	6.60	x
789	Đinh Văn	Vũ	15111184	27/10/1996	6.40	6.00	7.80	7,30	5.00	6.50	x
790	Trần Thị	Vũ	17126182	24/07/1999	5.90	7.60	3.50	5,50	5.00	5.50	
791	Dương Ngọc Trúc	Vy	21139498	08/03/2003	6.50	7.10	6.40	6,10	5.00	6.20	x
792	Hồ Lê	Vy	19125452	13/10/2001	5.70	6.30	7.00	8,00	5.60	6.50	x

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
793	Hồ Nhã	Vy	19139206	16/10/2001	5.40	6.00	5.50	7,50	2.50	5.40	
794	Huỳnh Thị Hằng	Vy	20125173	24/09/2002	6.40	7.90	5.00	7,90	5.40	6.50	x
795	Lê Hồng	Vy	19120254	08/08/2001	5.00	6.90	6.40	6,60	7.30	6.40	x
796	Lê Thị Thúy	Vy	20125815	24/01/2002	4.90	5.80	5.80	0,00	8.60	5.00	
797	Nguyễn Hà	Vy	19139207	11/10/2001	5.30	8.30	1.30	8,80	2.00	5.10	
798	Nguyễn Thị Bích	Vy	20122604	17/03/2002	7.50	7.00	5.90	7,30	10.00	7.50	x
799	Nguyễn Thị Thúy	Vy	20115286	02/01/2002	5.30	6.50	6.00	7,50	6.00	6.30	x
800	Nguyễn Trần Nhật	Vy	19124340	18/11/2001	7.30	8.90	7.90	8,60	8.90	8.30	x
801	On Đoan	Vy	21112309	07/12/2003	7.80	5.00	1.90	6,60	6.30	5.50	
802	Phạm Quỳnh Khánh	Vy	21155187	05/06/2003	6.20	6.00	6.00	8,00	8.30	6.90	x
803	Phan Thị Thanh	Vy	20128325	24/01/2002	6.20	7.00	6.30	6,50	4.00	6.00	
804	Văn Thị Tường	Vy	19128221	23/12/2001	5.70	6.00	7.00	6,30	6.30	6.30	x
805	Võ Thùy Tường	Vy	15122278	01/03/1997	4.60	8.50	8.30	1,30	8.30	6.20	
806	Vũ Khánh	Vy	21113125	02/10/2003	6.50	8.80	7.30	8,30	6.80	7.50	x
807	Nguyễn Thị	Xương	15112480	21/05/1997	6.10	7.00	5.80	7,50	5.00	6.30	x
808	Lê Kiều	Xuân	19125506	11/11/2001	5.90	5.90	6.10	8,90	6.10	6.60	x
809	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	20125821	12/02/2002	5.80	8.80	3.10	8,50	6.30	6.50	
810	Trần Thị Như	Xuân	19125460	13/01/2001	6.20	7.80	5.00	8,00	6.90	6.80	x

TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 07 năm 2023

Môn thi: Phần 1

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P1_KTC	P1_WORD	P1_EX	P1_PP	P1_AC	ĐTB	ĐẠT
811	Nguyễn Thị Hải	Yến	20122610	17/09/2002	3.60	5.50	5.50	8,30	8.80	6.30	
812	Nguyễn Thị Hải	Yến	19120269	18/02/2001	5.30	5.50	4.00	8,80	6.50	6.00	
813	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	18117086	12/03/2000	5.10	8.30	5.00	7,30	5.00	6.10	x
814	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	19125471	01/06/2001	5.70	5.50	3.10	7,50	3.10	5.00	
815	Nguyễn Thị Như	Yến	20122611	02/02/2002	4.40	6.30	5.00	7,50	7.50	6.10	
816	Phùng Phi	Yến	19128229	30/04/2001	4.90	8.00	7.30	6,30	6.50	6.60	
817	Trịnh Thị	Yến	15149174	14/12/1997	5.20	7.00	6.80	7,80	3.90	6.10	
818	Hồ Thị Như	Y	20113396	12/02/2002	5.40	6.90	5.50	8,40	5.90	6.40	x
819	Lê Châu Hoài	Y	21122824	12/01/2003	4.70	7.90	6.60	7,40	2.60	5.80	
820	Lê Thị Như	Y	19122326	18/03/2001	5.70	7.60	3.00	8,60	6.30	6.20	
821	Nguyễn Ngọc Như	Y	21126591	05/10/2003	8.30	8.50	5.00	8,80	8.60	7.80	x
822	Nguyễn Ngọc Như	Y	19139213	03/07/2001	5.60	7.80	5.00	7,90	5.50	6.40	x
823	Nguyễn Thị Như	Y	20122608	15/04/2002	4.70	7.90	6.10	5,00	8.60	6.50	
824	Nguyễn Thị Như	Y	15126179	14/04/1997	5.40	7.90	6.40	7,40	5.90	6.60	x
825	Nguyễn Thị Như	Y	19128225	11/11/2001	5.90	9.30	5.00	9,00	9.10	7.70	x
826	Thân Thị Như	Y	20164044	04/07/2002	5.10	5.30	5.00	7,50	6.60	5.90	x
827	Võ Thị Như	Y	19112238	21/08/2001	6.00	6.10	5.00	7,40	5.50	6.00	x

TRUNG TÂM TIN HỌC